

Số: 10 /CV-HĐQT-VCA

Đồng Nai, ngày 12 tháng 04 năm 2022

V/v: VCA_CBTB Biên bản và Nghị quyết
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2022.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

1. Tên công ty: **Công Ty Cổ Phần Thép VICASA – VNSTEEL**
2. Mã chứng khoán: **VCA**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
4. Điện thoại: 0251.3836148 Fax: 0251.3836505
5. Người thực hiện công bố thông tin:
 - Ông: Nguyễn Thanh Hùng, Kế toán trưởng Công ty.
 - Địa chỉ : Số 3+5 Lô C9, KP11, Phường Tân Phong, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai.
 - Điện thoại (di động): 0918655855
 - Điện thoại Công ty: 0251.3835025 Fax: 0251 3836969
6. Nội dung thông tin công bố:
Công ty Cổ phần Thép VICASA–VNSTEEL công bố thông tin: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
7. Địa chỉ Website đăng tải nội dung thông tin công bố: <http://www.thepbienhoa.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Người được ủy quyền CBTB

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT Cty.



Nguyễn Thanh Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA – VNSTEEL
VNSTEEL – VICASA JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0251.3836148 - 3836090; Fax: 0251.3836505
Website: www.vicasasteel.com

Số: 01 /BB-ĐHĐCĐ-VCA

Biên Hòa, Đồng Nai – Ngày 12 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

Hôm nay, vào lúc 08h00 ngày 12 tháng 04 năm 2022, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL, mã số đăng ký kinh doanh: 3600961762, địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

Thành phần tham dự:

1. Ông Nguyễn Văn Thoan TV HĐQT; Phụ trách HĐQT Công ty
2. Ông Huỳnh Công Du TV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

Cùng các Thành viên HĐQT; TV Ban kiểm soát và Quý cổ đông của Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL về tham dự.

Khách mời:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc TV HĐQT; Tổng Giám đốc TCTy Thép Việt Nam-CTCP.
2. Ông Lê Văn Cam Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Thanh Hùng - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu
- Nội dung báo cáo:
 - + Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 16/03/2022, sở hữu 15.187.322 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL.
 - + Cổ đông tham dự Đại hội 41 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 11.320.039 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 74,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

+ Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban Kiểm Phiếu

Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Văn Thoan TV HĐQT; Phụ trách HĐQT Chủ tịch đoàn
- Ông Huỳnh Công Du TV HĐQT, Tổng Giám đốc Thành viên
- Ông Nguyễn Đông Vững TV HĐQT Thành viên

Ban Thư ký:

- Bà Trương Thị Kim Anh Phó phòng Tài chính Kế toán, TK HĐQT Trưởng ban
- Ông Ngô Huy Hiệp Phó trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ điện AT Thành viên

Ban Kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Thanh Hùng Kế toán trưởng Trưởng ban
- Ông Vũ Hồng Khanh Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Thành viên
- Ông Đặng Công An Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm Phiếu.

III. Giới thiệu chương trình đại hội và quy chế làm việc tại đại hội

Ông Nguyễn Đông Vững: Thay mặt Ban tổ chức trình bày Chương trình và Quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình đại hội.
- Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế làm việc đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Nội dung 1: Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Người trình bày: Ông Huỳnh Công Du - Tổng Giám đốc

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021: Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ % TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Sản xuất:					
a. Phôi thép:	Tấn	186.012	180.000	184.100	102,28
b. Thép cán:	Tấn	159.347	170.000	159.743	93,97

2. Tiêu thụ sản phẩm:					
a. Tiêu thụ thép cán	Tấn	170.597	170.000	152.520	89,72
b. Tiêu thụ phôi thép	Tấn	26.372	5.000	19.088	381,76
3. Doanh thu:	Tỷ.đ	2.159	2.056	2.613	127,09
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.247	20.000	45.510	227,55
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	21.066	16.000	36.384	227,40
6. Cổ tức	%	10	7	30	428,57

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022: Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Sản xuất:				
	- Phôi thép:	Tấn	186.012	184.100	180.000
	- Thép cán:	Tấn	159.347	159.753	165.000
2	Tiêu thụ sản phẩm:				
	- Tiêu thụ thép cán	Tấn	170.597	152.520	165.000
	- Tiêu thụ phôi thép	Tấn	26.372	19.088	
3	Doanh thu thuần	Tỷ.đ	2.159	2.613	2.774
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.247	45.510	20.700
5	Cổ tức	%	10	30	7

3. Kế hoạch mua sắm TSCĐ và đầu tư phát triển năm 2022:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Tổng giá trị đầu tư	Đầu tư mua sắm TSCĐ	
			Cơ cấu nguồn vốn	
			Vốn CSH	Vốn vay
I	Hạng mục đầu tư mới	9,15	9,15	0
1	Thay động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc – truyền lực và hệ thống điều	4,95	4,95	0

	khuyến đi kèm cho máy cán K16-K17			
2	Động cơ 500KW-DC (dự phòng K1+K8/9)	2,20	2,20	0
3	Hệ thống quan trắc khí thải tự động	2,00	2,00	0
	Tổng cộng	9,15	9,15	0

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021

Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Thoan – TV HĐQT; Phụ trách HĐQT

Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán độc lập

Người trình bày: Ông Nguyễn Thanh Hùng – Kế toán trưởng

Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Người trình bày: Ông Nguyễn Phước Hải – Trưởng Ban Kiểm soát

Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021

Người trình bày: Ông Huỳnh Công Du – TV HĐQT; Tổng Giám đốc

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm 2020 chuyển qua năm 2021	16.782.789.562
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	36.383.653.620
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2021	53.166.443.182
4	Chia cổ tức 30% vốn điều lệ (VĐL: 151.873.220.000)	45.561.966.000
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng 10% lợi nhuận	3.638.365.000
6	Thưởng HĐQT, BKS, BDH, TK (Vượt kế hoạch LN)	477.300.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	3.488.812.182

Đối với lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định phân phối lợi nhuận tại thời điểm thích hợp.

Nội dung 6: Tờ trình kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2022

Người trình bày: Ông Huỳnh Công Du – TV HĐQT; Tổng Giám đốc

1. Kế hoạch sản xuất:

- Sản xuất phôi thép: 180.000 tấn
- Sản xuất thép cán: 165.000 tấn

2. Kế hoạch tiêu thụ:

- Tiêu thụ thép cán: 165.000 tấn

3. Kế hoạch kết quả kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế: 20,700 tỷ đồng

Hiện nay, tình hình dịch bệnh covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty và có diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh - lợi nhuận phù hợp với tình hình thực tế.

Nội dung 7: Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Người trình bày: Ông Huỳnh Công Du – TV HĐQT; Tổng Giám đốc

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	20.700.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (Thuế TNDN 20%)	16.560.000.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 chuyển qua năm 2022	3.488.812.182
4	Chia cổ tức: 7% vốn điều lệ (Vốn điều lệ: 151.873.220.000 VNĐ)	10.631.125.400
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng: 10% lợi nhuận	1.656.000.000
6	Thưởng HĐQT, BKS, BDH, TK: 2% lợi nhuận	331.200.000
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối	7.430.486.782

Hiện nay, tình hình dịch bệnh covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty và có diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế.

Nội dung 8: Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và TK HĐQT năm 2021

Người trình bày: Ông Huỳnh Công Du – TV HĐQT; Tổng Giám đốc

1. Tiền lương Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định, phải đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT:

- + Chủ tịch HĐQT: 6,00 triệu đồng/người/tháng
- + Ủy viên HĐQT: 4,00 triệu đồng/người/tháng
- + Kiểm soát viên, thư ký HĐQT: 3,00 triệu đồng/người/tháng

Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp Kiểm soát viên, thư ký HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng thù lao theo quy định.

Nội dung 9: Tờ trình kế hoạch đầu tư phát triển và mua sắm TSCĐ năm 2022

Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Thoan – TV HĐQT, Phụ trách HĐQT

Stt	Hạng mục	Thời gian thực hiện	Đầu tư mua sắm TSCĐ			
			Tổng giá trị đầu tư	Trong đó giải ngân		
				Tổng giá trị	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
I	Hạng mục đầu tư mới		9,15	9,15	9,15	0,00
1	Thay động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc – truyền lực và hệ thống điều khiển đi kèm cho máy cán K16-K17	2022	4,95	4,95	4,95	0,00
2	Động cơ 500KW-DC (dự phòng K1+K8/9)	2022	2,20	2,20	2,20	0,00
3	Hệ thống quan trắc khí thải tự động	2022	2,00	2,00	2,00	0,00
	Tổng cộng		9,15	9,15	9,15	0,00

Nội dung 10: Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Thoan – TV HĐQT, Phụ trách HĐQT

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022 một trong số năm Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
2. Công ty Deloitte;
3. Công ty PricewaterhouseCoopers (PwC);
4. Công ty Ernst and Young (E&Y);
5. Công ty KPMG

Nội dung 11: Tờ trình giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

Thông qua hợp đồng mua bán thép trả chậm với các công ty có liên quan của Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP (Cổ đông sở hữu 65% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VCA), cụ thể như sau:

Stt	Tên khách hàng	Số lượng (tấn)	Hạn mức tín chấp (tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	14.000 - 20.000	210
2	Công ty CP Thép Nhà Bè-Vnsteel	3.000	45
3	Công ty TNHH thép Vinakyoei	5.000	75

Nội dung 12: Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT; Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Lê Văn Cam - Do nghỉ hưu theo chế độ.
2. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty:
Ông Nguyễn Xuân Sơn (Sơ yếu lý lịch đính kèm).

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Ý kiến 1: Cổ đông mã số VCA.000077

1. Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty giải thích thêm về Báo cáo Tài chính Quý 4/2021 lỗ do Công ty trích lập dự phòng?

Trả lời của Đoàn Chủ tịch: Báo cáo Tài chính Quý 4/2021 lỗ do Công ty có trích lập dự phòng quỹ tiền lương cho năm 2022 là 15,07 tỷ đồng. Hiện nay:

- o Tình hình thế giới có nhiều biến động do tác động của chiến tranh Nga-Ucraina; Giá nguyên vật liệu nhập khẩu từ Trung Quốc: Ferro, Than điện cực tăng mạnh.
- o Tình hình dịch bệnh Covid 19 vẫn còn diễn biến phức tạp, gây khó khăn cho công tác thu mua phế liệu; Giá xăng dầu tăng cao.

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và nhà đầu tư, Công ty đã trích lập quỹ tiền lương để dự phòng cho giai đoạn khó khăn. Ban điều hành Vicasa luôn cố gắng để đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các nhà đầu tư.

2. Kế hoạch đầu tư di dời của Công ty theo quy hoạch phát triển của Tỉnh Đồng Nai?

Trả lời của Đoàn Chủ tịch: Năm 2015 Công ty Sonadezi và Ban quản lý các KCN Tỉnh Đồng Nai đã có văn bản về đề án chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa 1: Thép Vicasa sẽ di dời vào giai đoạn 3, từ năm 2022 đến năm 2025.

Năm 2022 Ban quản lý các KCN Tỉnh Đồng Nai có văn bản về chủ trương chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa 1 thành khu đô thị-thương mại-dịch vụ, trong đó có yêu cầu các doanh nghiệp chủ động sắp xếp kế hoạch, tìm kiếm địa điểm mới cũng như bố trí việc làm phù hợp cho người lao động.

Công ty Vicasa đã liên hệ Ban quản lý các KCN Tỉnh Đồng Nai và chủ động tìm đất thuê phù hợp với ngành sản xuất thép hiện nay trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai là: KCN Ông Kèo, KCN Phước An tại huyện Nhơn Trạch nhưng vẫn còn một số khó khăn như: Đường giao thông kết nối; Đánh giá tác động môi trường; Chi phí thuê đất rất lớn trong TMĐT của dự án.

Do vậy, Vicasa tiếp tục làm việc với các KCN để đàm phán giá thuê, tiến độ thanh toán và các nhu cầu khác. Làm việc với UBND Tỉnh Đồng Nai đề nghị cung cấp sớm các thông tin về mức đền bù, hỗ trợ và các chính sách liên quan đến các doanh nghiệp di dời. Đề nghị Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP cho chủ trương làm dự án theo hình thức khác có tính khả thi như: đầu tư lò trung tần thay cho lò điện hồ quang EAF, thoái vốn sở hữu...

Ý kiến 2: Cổ đông mã số VCA.000143

1. Năm 2021 kinh tế chịu sự tác động của dịch bệnh Covid 19, hoạt động của Công ty đạt được hiệu quả tốt, thể hiện sự quan tâm của Ban điều hành. Đề nghị Công ty xem xét điều chỉnh Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2022 từ 7% lên 10%?

Trả lời của Đoàn Chủ tịch: Hiện nay tình hình thế giới và trong nước còn diễn biến phức tạp, giá các vật tư nguyên vật liệu tăng cao. Do vậy kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 Vicasa đề ra là 7%. Căn cứ vào tình hình thực tế, Công ty sẽ có điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho phù hợp. Mục tiêu của ban lãnh đạo Vicasa là mang lại lợi ích tối đa cho nhà đầu tư và nâng cao đời sống cho người lao động.

2. Công ty nên xem xét việc phát hành thêm cổ phiếu, tăng giá trị thương hiệu Công ty và Ban điều hành nên nắm giữ cổ phiếu để tạo sự an tâm cho cổ đông?

Trả lời của Đoàn Chủ tịch: Trong điều kiện phù hợp Công ty sẽ đề nghị phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, vì giá trị của cổ phiếu thể hiện thương hiệu của Công ty. Quan điểm của Công ty là tạo ra sự phát triển bền vững và minh bạch trong thông tin Báo cáo tài chính; Việc mua/bán cổ phiếu tuân thủ theo quy định CBTT.

3. Công tác An toàn lao động, PCCC được Ban điều hành quan tâm như thế nào?

Trả lời của Đoàn Chủ tịch: Vấn đề an toàn lao động luôn được Công ty chú trọng. Định kỳ Công ty luôn triển khai các lớp huấn luyện ATVSLĐ, đánh giá rủi ro tai nạn tiềm ẩn, từ đó tìm giải pháp để khắc phục kịp thời.

Ý kiến 3: Cổ đông mã số VCA.000006 (đặt câu hỏi qua điện thoại)

1. Thời hạn thuê đất và giá thuê đất tại KCN Biên Hòa I của Công ty?

Trả lời của Đoàn Chủ tịch:

- Thời hạn thuê lại đất và sử dụng hạ tầng: Từ 01/07/2001 đến 12/04/2051

- Hợp đồng ký giữa Công ty Phát triển KCN SONADEZI và Công ty VICASA. Giá thuê hiện nay: Tiền thuê lại đất 9.037đ/m²; Phí sử dụng hạ tầng 9.260đ/m².

2. Kế hoạch đầu tư di dời của Công ty hiện nay?

Đoàn Chủ tịch: Đã trả lời ở câu hỏi của Cổ đông mã số VCA.000077 (nêu trên).

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

1. Nội dung 1: Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ 99,97%.

2. Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ 99,97%.

3. Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán độc lập

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ 99,97%.

4. Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ 99,97%.

5. Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%



+ Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ 99,97%.

6. Nội dung 6: Tờ trình kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2022

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41 - Số cổ phần: 11.316.664 - Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 41 - Số cổ phần: 11.316.664 - Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ 99,97%.

7. Nội dung 7: Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41 - Số cổ phần: 11.316.664 - Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 40 - Số cổ phần: 11.311.664 - Tỷ lệ: 99,93%
+ Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 1 - Số cổ phần: 5.000 - Tỷ lệ: 0,044%
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ 99,93%.

8. Nội dung 8: Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và TK HĐQT năm 2022

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41 - Số cổ phần: 11.316.664 - Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 41 - Số cổ phần: 11.316.664 - Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ 99,97%.

9. Nội dung 9: Tờ trình kế hoạch đầu tư phát triển và mua sắm TSCĐ năm 2022

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41 - Số cổ phần: 11.316.664 - Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 40 - Số cổ phần: 11.309.802 - Tỷ lệ: 99,91%
+ Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 1 - Số cổ phần: 6.862 - Tỷ lệ: 0,061%
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 9 đã được thông qua với tỷ lệ 99,91%.

10. Nội dung 10: Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 40	- Số cổ phần: 11.309.802	- Tỷ lệ: 99,91%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 6.862	- Tỷ lệ: 0,061%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 99,91%.

11. Nội dung 11: Tờ trình giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 36	- Số cổ phần: 360.160	- Tỷ lệ: 99,07%
+ Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 355.160	- Tỷ lệ: 99,70%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 5.000	- Tỷ lệ: 1,375%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 99,70%.

12. Nội dung 12: Tờ trình miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu tán thành: 41	- Số cổ phần: 11.316.664	- Tỷ lệ: 99,97%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

➤ Như vậy: Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 99,97%.

PHẦN V : NỘI DUNG BẦU CỬ

Giới thiệu quy chế bầu cử tại đại hội

Ông Nguyễn Thanh Hùng: Thay mặt Ban kiểm phiếu trình bày quy chế bầu cử đại hội. Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua quy chế bầu cử.

PHẦN VI: KẾT QUẢ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Danh sách ứng viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023: Ông Nguyễn Xuân Sơn

➤ Kết quả: Ông Nguyễn Xuân Sơn trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 với:

Số phiếu tán thành: 41 Số cổ phần: 11.320.039 Tỷ lệ: 100%

Các thành viên Hội đồng quản trị đã họp bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL nhiệm kỳ 2018 - 2023 kết quả như sau:

Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

PHẦN VII: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Bà Trương Thị Kim Anh – Thay mặt Ban Thư ký đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL kết thúc 11h giờ 45 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



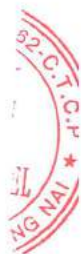
Trương Thị Kim Anh

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tịch đoàn



Nguyễn Văn Thoan





CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL
VNSTEEL – VICASA JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0251.3836148 - 3836090; Fax: 0251.3836505

Website: www.vicasasteel.com

Số: 05 /NQ-ĐHĐCĐ-VCA

Biên Hòa, Đồng Nai – Ngày 12 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL ngày 12/04/2022;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

1. - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021: Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ % TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Sản xuất:					
a. Phôi thép:	Tấn	186.012	180.000	184.100	102,28
b. Thép cán:	Tấn	159.347	170.000	159.743	93,97
2. Tiêu thụ sản phẩm:					
a. Tiêu thụ thép cán	Tấn	170.597	170.000	152.520	89,72
b. Tiêu thụ phôi thép	Tấn	26.372	5.000	19.088	381,76
3. Doanh thu:	Tỷ.đ	2.159	2.056	2.613	127,09

4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.247	20.000	45.510	227,55
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	21.066	16.000	36.384	227,40
6. Cổ tức	%	10	7	30	428,57

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022: Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Sản xuất:				
	- Phôi thép:	Tấn	186.012	184.100	180.000
	- Thép cán:	Tấn	159.347	159.753	165.000
2	Tiêu thụ sản phẩm:				
	- Tiêu thụ thép cán	Tấn	170.597	152.520	165.000
	- Tiêu thụ phôi thép	Tấn	26.372	19.088	
3	Doanh thu thuần	Tỷ.đ	2.159	2.613	2.774
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.247	45.510	20.700
5	Cổ tức	%	10	30	7

3. - Kế hoạch mua sắm TSCĐ và đầu tư phát triển năm 2022

Kế hoạch Đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định (TSCĐ)

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Tổng giá trị đầu tư	Đầu tư mua sắm TSCĐ	
			Cơ cấu nguồn vốn	
			Vốn CSH	Vốn vay
I	Hạng mục đầu tư mới	9,15	9,15	0
1	Thay động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc – truyền lực và hệ thống điều khiển đi kèm cho máy cán K16-K17	4,95	4,95	0
2	Động cơ 500KW-DC (dự phòng K1+K8/9)	2,20	2,20	0

3	Hệ thống quan trắc khí thải tự động	2,00	2,00	0
Tổng cộng		9,15	9,15	0

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán độc lập

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 (tài liệu đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 5. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm 2020 chuyển qua năm 2021	16.782.789.562
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	36.383.653.620
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2021	53.166.443.182
4	Chia cổ tức 30% vốn điều lệ (VĐL: 151.873.220.000)	45.561.966.000
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng 10% lợi nhuận	3.638.365.000
6	Thưởng HĐQT, BKS, BDH, TK (Vượt kế hoạch LN)	477.300.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	3.488.812.182

Đối với lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định phân phối lợi nhuận tại thời điểm thích hợp.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 6. Tờ trình kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2022

Kế hoạch sản xuất:

- Sản xuất phôi thép: 180.000 tấn
- Sản xuất thép cán: 165.000 tấn

1. Kế hoạch tiêu thụ:

- Tiêu thụ thép cán: 165.000 tấn

2. Kế hoạch kết quả kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế: 20,700 tỷ đồng

Hiện nay, tình hình dịch bệnh covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty và có diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh - lợi nhuận phù hợp với tình hình thực tế.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Điều 7. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	20.700.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (Thuế TNDN 20%)	16.560.000.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 chuyển qua năm 2022	3.488.812.182
4	Chia cổ tức: 7% vốn điều lệ (Vốn điều lệ: 151.873.220.000 VNĐ)	10.631.125.400
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng: 10% lợi nhuận	1.656.000.000
6	Thưởng HĐQT, BKS, BDH, TK: 2% lợi nhuận	331.200.000
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối	7.430.486.782

Hiện nay, tình hình dịch bệnh covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty và có diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,93% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 8. Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và TK HĐQT năm 2022:

1. Tiền lương Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định, phải đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT:

- + Chủ tịch HĐQT: 6,00 triệu đồng/người/tháng
- + Ủy viên HĐQT: 4,00 triệu đồng/người/tháng
- + Kiểm soát viên, thư ký HĐQT: 3,00 triệu đồng/người/tháng

Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trưởng hợp Kiểm soát viên, thư ký HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng thù lao theo quy định.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Điều 9. Tờ trình kế hoạch đầu tư phát triển và mua sắm TSCĐ năm 2022

Stt	Hạng mục	Thời gian thực hiện	Đầu tư mua sắm TSCĐ			
			Tổng giá trị đầu tư	Trong đó giải ngân		
				Tổng giá trị	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
I	Hạng mục đầu tư mới		9,15	9,15	9,15	0,00
1	Thay động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc – truyền lực và hệ thống điều khiển đi kèm cho máy cán K16-K17	2022	4,95	4,95	4,95	0,00
2	Động cơ 500KW-DC (dự phòng K1+K8/9)	2022	2,20	2,20	2,20	0,00
3	Hệ thống quan trắc khí thải tự động	2022	2,00	2,00	2,00	0,00
	Tổng cộng		9,15	9,15	9,15	0,00

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,91% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 10. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Quản trị Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022 một trong số năm Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
2. Công ty Deloitte;
3. Công ty PricewaterhouseCoopers (PwC);
4. Công ty Ernst and Young (E&Y);
5. Công ty KPMG.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,91% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Điều 11: Tờ trình giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

Thông qua hợp đồng mua bán thép trả chậm với các công ty có liên quan của Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP (Cổ đông sở hữu 65% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VCA), cụ thể như sau:

Stt	Tên khách hàng	Số lượng (tấn)	Hạn mức tín chấp (tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	14.000 - 20.000	210
2	Công ty CP Thép Nhà Bè-Vnsteel	3.000	45
3	Công ty TNHH thép Vinakyoei	5.000	75

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 97,70% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 12: Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,91%. số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 13: Thông qua việc bầu bổ sung Ông Nguyễn Xuân Sơn làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 99,91% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã họp bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL nhiệm kỳ 2018 - 2023 kết quả như sau:

Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 14: Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm triển khai các nội dung đã được Đại hội quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 15. Giao cho Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty;
- HĐQT VNS;
- Quý cổ đông;
- UBCK NN; Sở GDCK HN;
- Lưu: HĐQT Công ty.



Nguyễn Văn Thoan

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL
VICASA - VNSTEEL JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: vicasasteel@vicasasteel.com



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP THÉP VICASA - VNSTEEL
NĂM 2022**

Biên Hòa, Đồng Nai - Ngày 12 tháng 04 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL
VICASA - VNSTEEL JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: vicasasteel@vicasasteel.com



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

1. Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
2. Quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
3. Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2022;
4. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2021;
5. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán độc lập;
6. Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2021;
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021;
8. Tờ trình kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2022;
9. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022;
10. Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, BDH, TK Công ty năm 2022;
11. Tờ trình kế hoạch đầu tư phát triển và mua sắm TSCĐ năm 2022;
12. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
13. Tờ trình giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần;
14. Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023:
 - Tờ trình miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT.
 - Tờ trình bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.
(Kèm theo danh sách ứng cử viên).
15. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Biên Hòa, Đồng Nai – Ngày 12 tháng 04 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Thời gian: 8h00 - Ngày 12 tháng 04 năm 2021 (Thứ 3)

STT	NỘI DUNG
1	Khai mạc đại hội, chào cờ, giới thiệu đại biểu.
2	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu.
3	Giới thiệu thành phần tham dự, giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
4	Thông qua chương trình và quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
5	Nội dung:
5.1	Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2022.
5.2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021.
5.3	Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán độc lập.
5.4	Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2021.
5.5	Các tờ trình: 1. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021; 2. Tờ trình kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2022; 3. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022; 4. Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, BDH và TK HĐQT năm 2022; 5. Tờ trình Kế hoạch đầu tư phát triển và mua sắm TSCĐ năm 2022; 6. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; 7. Tờ trình giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần; 8. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.
5.6	- Thảo luận, đóng góp ý kiến của các cổ đông. - Trả lời & phát biểu ý kiến của Đoàn chủ tọa và khách mời.
5.7	- Hướng dẫn biểu quyết nội dung các tờ trình bằng hình thức bỏ phiếu. - Bỏ phiếu biểu quyết; Ban kiểm phiếu làm việc - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
5.8	- Thông qua quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023. - Tiến hành bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.
5.8.1	Thông qua quy chế bầu cử BS thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.
5.8.2	Tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.
5.8.3	Nghị giải lao và Ban kiểm phiếu làm việc.
5.8.4	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.
5.8.5	Thành viên HĐQT mới ra mắt Đại hội.
6	- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội (giơ thẻ biểu quyết).
7	Chào cờ Bế mạc đại hội.

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 16/03/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm Chủ tọa và các Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ

đồng dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập ban kiểm phiếu.

4.8 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu từ xa thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

+ Hình thức biểu quyết trực tiếp:

- o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; nhân sự đại hội; Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
- o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để

thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

+ Hình thức bỏ phiếu từ xa:

Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua tất cả các vấn đề theo chương trình đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Bỏ phiếu từ xa:

- o Cổ đông liên hệ với ban Tổ chức theo thông tin bên dưới để đăng ký biểu quyết từ xa và nhận phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.
- o Sau khi nhận phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, Cổ đông thực hiện việc biểu quyết/bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế này.
- o Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử và Thư mời đã biểu quyết/bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế bằng hình thức thư bảo đảm về Công ty, trước giờ khai mạc đại hội.

Việc gửi bằng thư bảo đảm được thực hiện như sau: Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử và Thư mời tham dự (bản chính) được bỏ trong một phong bì dán kín ghi rõ thông tin người gửi và người nhận, với thông tin người nhận như sau:

**PHIẾU BIỂU QUYẾT/PHIẾU BẦU CỬ
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL**

Người nhận: Bà Trương Thị Kim Anh – Người phụ trách Quản trị Công ty, Thư ký HĐQT.

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (0251) 3836148 – 3836090; Fax: (0251) 3836505

- o Thông tin biểu quyết sẽ được bảo mật cho đến khi Đại hội thực hiện việc kiểm phiếu.
- o Tại thời điểm bắt đầu đăng ký, kiểm tra tư cách tham dự tại Đại hội, Ban Tổ chức sẽ mở thư của Cổ đông bỏ phiếu từ xa để kiểm tra tính hợp lệ về tư cách Cổ đông. Đối với các Cổ đông đáp ứng về tư cách hợp lệ, Phiếu biểu quyết của các Cổ đông bỏ phiếu từ xa sẽ được bỏ vào thùng phiếu và sẽ được kiểm tra và tổng hợp cùng với các Phiếu biểu quyết được phát tại Đại hội theo quy định tại Quy chế này.
- o Trong trường hợp tại Đại hội phát sinh các nội dung biểu quyết mới hoặc điều chỉnh các nội dung hiện hữu của Chương trình nghị sự thì các Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu từ xa sẽ được xem như không biểu quyết nội dung đó.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 16/03/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 15.187.322 cổ phần tương đương với 15.187.322 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự tán thành ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).



- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử HĐQT và BKS

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo *Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát* được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ năm 2022 biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thoan

Số: 05 /BC-HDQT-VCA

Biên Hòa, Đồng Nai- Ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

Trong những tháng đầu năm mặc dù giá nguyên liệu thép phế tăng nhưng Công ty đã chuẩn bị đầy đủ nguyên liệu nên chủ động trong việc sản xuất. Thành phẩm trong nước tiêu thụ rất tốt do nhu cầu tăng cao. Vì vậy hiệu quả kinh doanh của Công ty tương đối khả quan, lợi nhuận khá tốt.

Trong quý III/2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh nhưng nhờ thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên Công ty đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất do ảnh hưởng của dịch bệnh, bảo vệ tốt cho Người lao động và duy trì thành quả của sản xuất kinh doanh. Kể từ tháng 10/2021, một số tỉnh thành phía Nam đã nới lỏng giãn cách nên tạo diện kiện cho Công ty khôi phục sản xuất và tiêu thụ.

2. Khó khăn

- Trong tháng 02/2021 đã xảy ra sự cố hư máy biến thế 25MVA phải ngưng sản xuất 10 ngày, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và bán hàng của Công ty.

- Quý III/2021 là giai đoạn khó khăn nhất đối với Công ty trong những năm gần đây do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên thị trường tiêu thụ rất chậm. Thị trường trong nước gần như đóng băng do toàn bộ các tỉnh phía Nam đang thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16/CT-TTg, hầu hết các nhà phân phối đã đóng cửa không bán hàng.

- Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác thu mua phế liệu do các đối tác cung cấp gặp khó khăn trong khâu thu mua và vận chuyển do ảnh hưởng của dịch bệnh. Các nhà sản xuất trong nước đặc biệt là lò trung tần đẩy giá mua lên cao, tập trung thu mua các loại hàng chất lượng tạo ra cuộc cạnh tranh gay gắt về lượng và chất, điều này ảnh hưởng lớn đến các đơn vị sử dụng 100% liệu nội như VICASA. Bên cạnh đó, Trung Quốc đang trong giai đoạn khủng hoảng năng lượng nên giá các nguyên vật liệu phục vụ cho luyện thép nhập khẩu từ Trung Quốc như: Fero, than điện cực tăng mạnh.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ % TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Sản xuất:					
a. Phôi thép:	Tấn	186.012	180.000	184.100	102,28
b. Thép cán:	Tấn	159.347	170.000	159.743	93,97
2. Tiêu thụ sản phẩm:					
a. Tiêu thụ thép cán	Tấn	170.597	170.000	152.520	89,72
b. Tiêu thụ phôi thép	Tấn	26.372	5.000	19.088	381,76
3. Doanh thu:	Tỷ.đ	2.159	2.056	2.613	127,09
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.247	20.000	45.510	227,55
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	21.066	16.000	36.384	227,40
6. Cổ tức	%	10	7	30	428,57

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

- Sản lượng sản xuất phôi thép đạt 102,28% (184.100 tấn / 180.000 tấn).
- Sản lượng sản xuất thép cán đạt 93,97% (159.743 tấn / 170.000 tấn).
- Sản lượng tiêu thụ thép cán đạt 89,72% (152.520 tấn / 170.000 tấn).
- Căn cứ vào nhu cầu của thị trường và khả năng sản xuất kinh doanh Công ty đã lập kế hoạch tác nghiệp sản xuất phù hợp với từng thời điểm nên đã đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, đồng thời đảm bảo lượng tồn kho ở mức hợp lý.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt được 36,384 tỷ đồng, đạt 227,40% kế hoạch.**

Kết quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận năm 2021 Công ty đạt được như trên, đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Tập thể lãnh đạo và cán bộ CNV Công ty trong việc duy trì sản xuất trong bối cảnh thị trường ngành thép còn gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh COVID-19 và tình hình thị trường có nhiều diễn biến phức tạp.

2. Công tác quản lý, cung ứng vật tư nguyên liệu

- Công ty đã chủ động cung ứng đủ, kịp thời số lượng các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dần đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.

- Bố trí hợp lý mặt bằng kho bãi, tạo điều kiện thuận lợi để bảo quản tốt vật tư hàng hóa ở từng đơn vị. Quy hoạch các bãi bê-tông chứa thép vụn, tiếp nhận thép vụn và gang. Vì vậy, có đủ điều kiện để chế biến liệu cho sản xuất thép luyện thép.

- Sử dụng 100% liệu nội, tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu trong nước sản xuất được, hỗ trợ sử dụng sản phẩm của các đơn vị trong hệ thống.

- Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

3. Công tác tài chính kế toán

- Thực hiện đúng các chế độ, quy định về tài chính của Nhà Nước và quy chế tài chính của Công ty cổ phần.

- Bảo đảm các thời hạn khai báo thuế và nộp thuế đầy đủ. Công bố thông tin chính xác, đúng hạn theo yêu cầu với công ty đại chúng.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định.

- Phân tích chi tiết chi phí sản xuất kịp thời. Đáp ứng đủ vốn và kịp thời cho sản xuất kinh doanh với mức chi phí tài chính hợp lý.

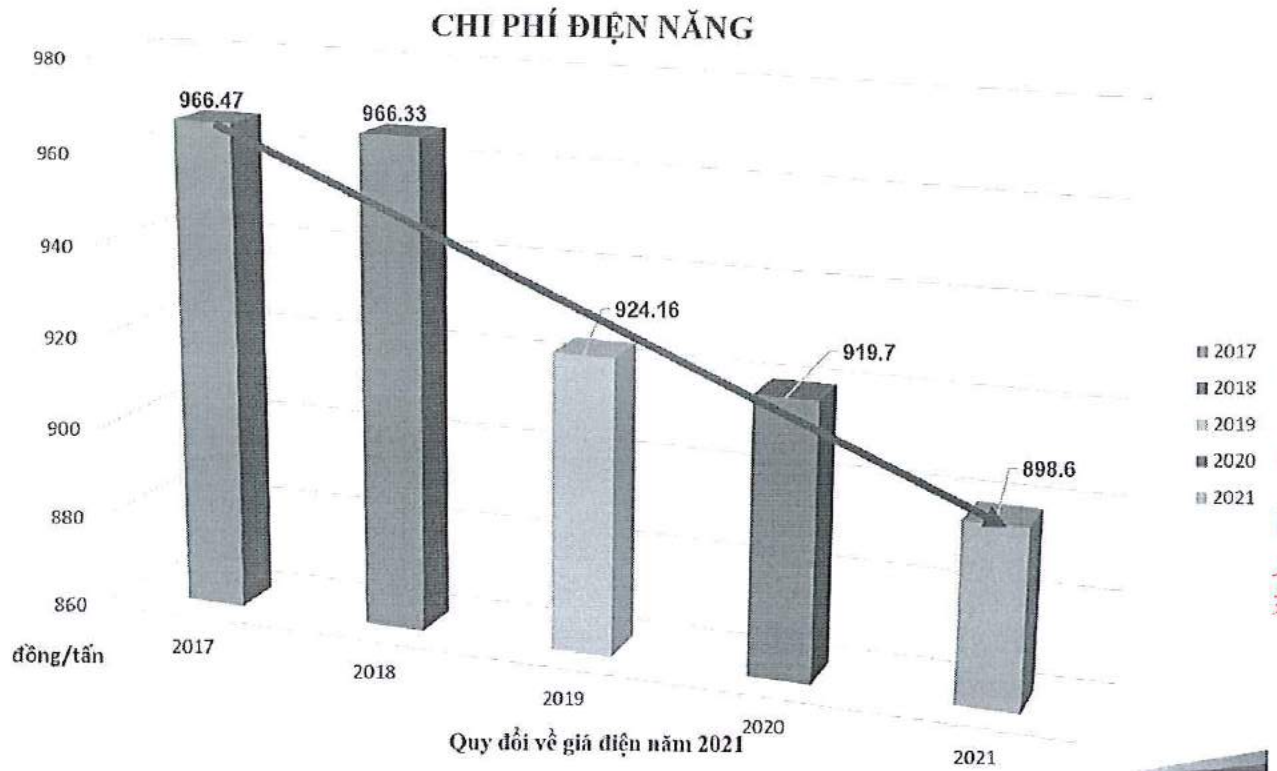
- Đáp ứng đầy đủ công tác kiểm tra tài chính định kỳ của Tổng Công ty và công tác kiểm toán hàng năm, bảo đảm đúng các chế độ thống kê, luân chuyển, lưu trữ chứng từ. Tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm kê theo đúng quy định.

4. Công tác kỹ thuật cơ điện, xây dựng cơ bản, môi trường

a. Các chỉ tiêu tiêu hao chủ yếu:

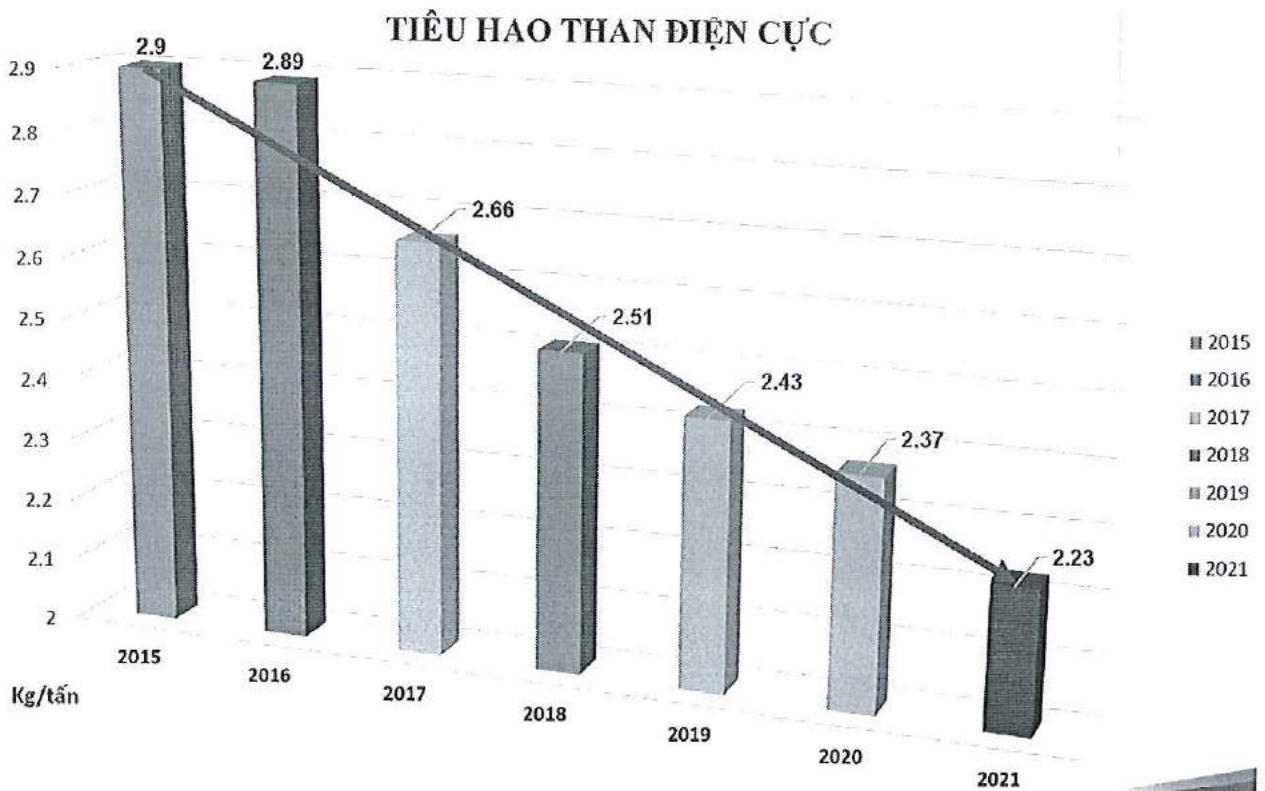
Stt	Hạng mục	Đvt	Định mức 2021 của Tổng Công ty giao	Định mức của Công ty 2021	Thực hiện năm 2021	Chênh lệch so với định mức của Tổng Cty
I	Luyện thép					
1	Tiêu hao phế liệu luyện thép	t/t	1,130	1,130	1,137	0,007
2	Tổng tiêu hao điện năng luyện	Kwh/t	595	595	588,4	-6,6
3	Tiêu hao than điện cực	kg/t	2,4	2,4	2,23	-0,17
II	Cán thép					
1	Tiêu hao kim loại	t/t	1,028	1,028	1,028	0
2	Tổng tiêu hao điện năng: máy cán + lò nung cảm ứng	kwh/t	175	140	133,4	-41,6
3	Tỷ lệ nạp nóng	%	95	95	94,2	-0,8

- Chi phí điện năng Luyện thép:

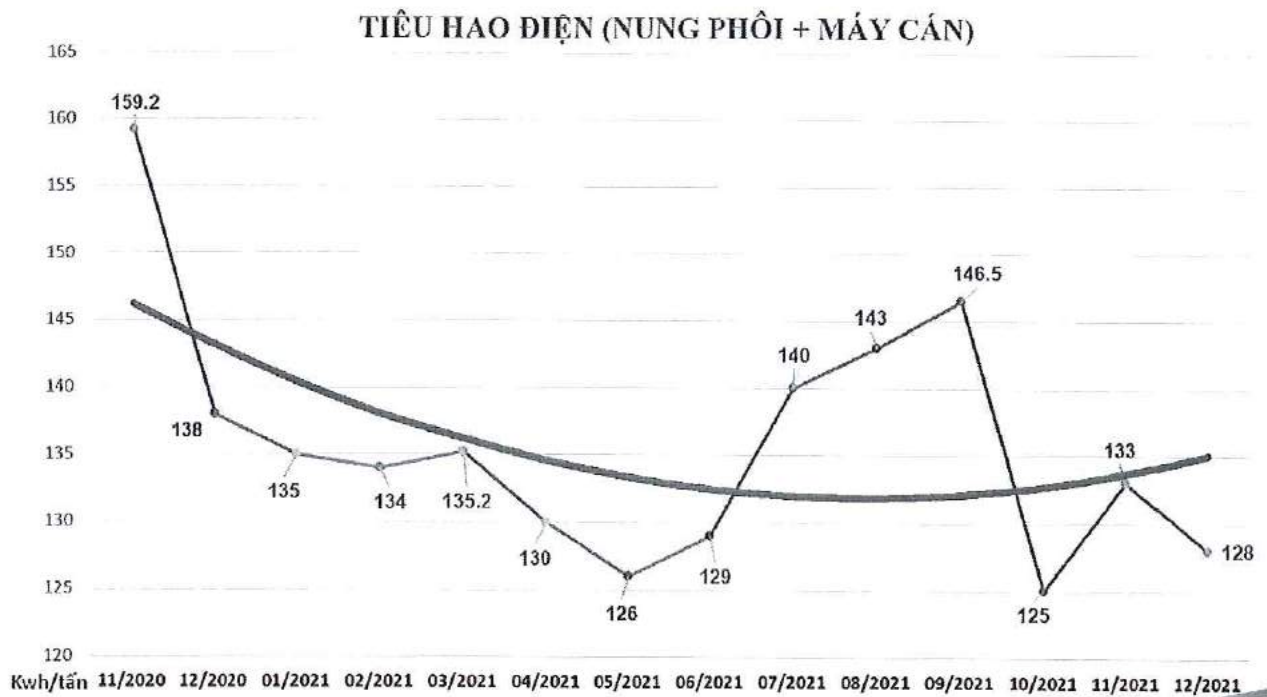


Ghi chú: Đơn giá điện năng các năm được tính quy đổi về đơn giá hiện hành năm 2021. Từ năm 2019 đến nay đơn giá điện tăng 6,5%.

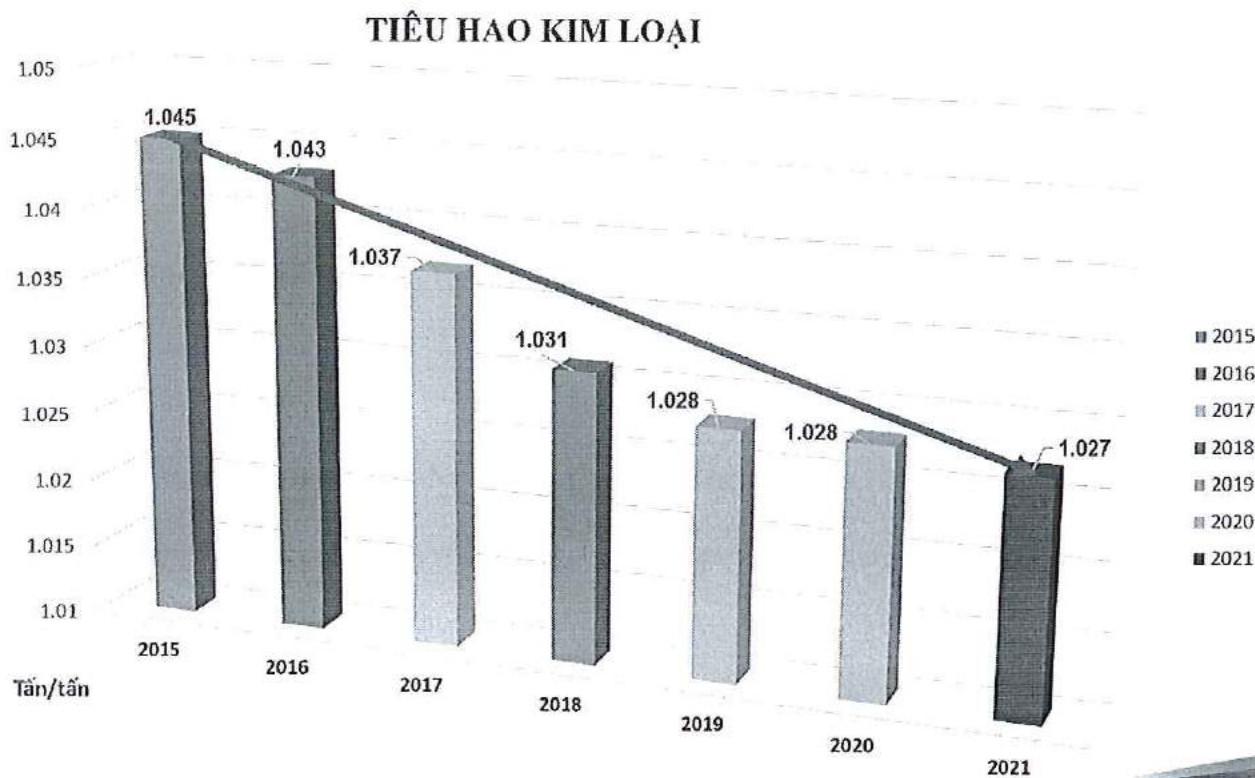
- Tiêu hao than điện cực:



- Tổng tiêu hao điện năng Cán thép (kwh/tấn):



- Tiêu hao kim loại:



b. Công tác kỹ thuật và công nghệ năm 2021

- Hoàn thành sửa chữa kho C thành phẩm, nhà nghỉ ca phân xưởng Cán.
- Lắp bổ sung quạt làm mát biến thế 30MVA.
- Bảo dưỡng động cơ BlockMill, thay vòng bi, xử lý cỏ góp.
- Lắp đặt hoàn chỉnh máy đóng bó thép thanh và ban hành hướng dẫn vận hành.
- Kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất khâu đúc liên tục, khâu nung thối đảm bảo sự phối hợp tốt đáp ứng đúng các yêu cầu kỹ thuật quá trình, kết hợp đề ra các giải pháp nhằm giảm tiêu hao điện nung thối và điện máy cán, giảm tỷ lệ thép ngắn.
- Lập phương án cải thiện hệ thống nước làm nguội, phương án tiết kiệm điện, giảm thép ngắn và nâng cao chất lượng bề mặt sản phẩm trong sản xuất thép cán.
- Thực hiện công tác sửa chữa máy biến thế 25 MVA. Kiểm tra thí nghiệm định kỳ máy biến thế nguồn 30MVA và các thiết bị đóng cắt. Xây dựng các quy trình vận hành, sửa chữa máy biến thế nguồn các loại trong Công ty.
- Xây dựng cụm bản vẽ: Hệ thống dầm rung khuôn đúc liên tục, cơ cấu đỡ nạp lò EBT khi quay.
- Điều chỉnh chế độ nước làm nguội theo tốc độ đúc nhằm tăng nhiệt độ thối đúc.
- Kiểm tra đo cách điện các thiết bị điện định kỳ.
- Bảo dưỡng theo định kỳ cho động cơ DC 100 KW trợ lực thép cuộn PX Cán.
- Trang bị thêm 01 xe ben HUYNDAI đã qua sử dụng có tải trọng 12 tấn cho PX. Luyện, 01 máy tiện CNC cơ năng hiệu OKUMA cho PX. Cơ điện, khi máy này đưa vào sử dụng các con lăn hộp dẫn không phải mua ngoài (bên ngoài cung cấp phôi và nhiệt luyện, Công ty tự gia công).
- Khảo sát đánh giá lại công suất sản xuất và sử dụng Oxy thổi lò, mức độ dò rỉ Oxy từ trạm đến lò EBT, kiểm định đồng hồ đo đếm Oxy tại lò EBT.
- Thực hiện các hạng mục sửa chữa lớn theo kế hoạch.
- **Chất lượng sản phẩm:** Tỷ lệ thối loại 1: 100%, Tỷ lệ thép cán loại 1: 99,7%.
 - + Không có xảy ra khiếu nại của khách hàng.
 - + Thực hiện việc hiệu chuẩn, liên kết chuẩn đúng kỳ hạn đối với các thiết bị, dụng cụ đo lường và thử nghiệm.

c. Công tác đầu tư, trang bị bổ sung năm 2021

DVT: Tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Tổng giá trị được phê duyệt	Cơ cấu nguồn vốn		Tổng chi phí phát sinh (chưa có VAT)	Giá trị quyết toán (Bao gồm VAT)
			Vốn CSH	Vốn vay		
1	Hệ thống điều khiển điện cực lò Luyện thép	5,000	5,000	0,0	4,122	<i>Năm 2019 chuyển qua</i>
2	Máy phân tích quang phổ	1,500	1,500	0,0	1,327	1,450
3	Giá cán Blockmill	2,500	-	-	-	<i>Không thực hiện</i>
4	Cân thép lỏng lò thùng trên cầu trục ra thép lò EBT	1,000	-	-	-	<i>Không thực hiện</i>

5	Đúc liên tục, đúc thổi vuông 130	2,000	-	-	-	<i>Không thực hiện</i>
6	Xe ô tô 7 chỗ	1,300	1,300	0,0	1,236	1,347
	Tổng cộng	13,30	13,300	0,0	6,685	2,797

Tình hình thực hiện các dự án:

- Hệ thống điều khiển điện cực lò luyện thép: Chuyển tiếp từ năm 2019. Tổng GTHĐ với nhà thầu Danieli là 148.000 EUR, đã thanh toán 80% GTHĐ. Chưa thể nghiệm thu do chuyên gia Ý chưa qua vì tình hình dịch COVID-19 kéo dài.

- Máy phân tích quang phổ: Đã tổ chức chào hàng cạnh tranh qua mạng và ký hợp đồng với nhà thầu thực hiện. Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Xe ô tô 7 chỗ: Tổ chức mở thầu (hình thức chào hàng cạnh tranh qua mạng) và ký hợp đồng thực hiện. Đã đưa vào sử dụng tháng 10/2021.

- Các hạng mục khác: Không thực hiện (Giá cán Block Mill, Đúc thổi vuông 130; cân thép lỏng lo thùng).

+ **Giá cán Block Mill:** Với thiết bị đòi hỏi độ chính xác cao và việc xây dựng lại bản vẽ chế tạo từ thiết bị đang sử dụng, các nhà cung cấp thiết bị không cam kết được yêu cầu của VICASA: Sau nghiệm thu có tải, mới thanh toán tiền hàng. VICASA tiến hành thay thế vật tư, phụ tùng đảm bảo yêu cầu sản xuất (chỉ đặt hàng mua sắm các chi tiết rời, mau mòn chóng hỏng).

+ **Đúc liên tục, đúc thổi vuông 130:** Để đạt hiệu quả đầu tư cần thiết nâng năng suất luyện thép. Chuẩn bị điều kiện này Công ty đã tiến hành phân bổ phụ tải nguồn cung cấp điện 22KV và 110KV, giảm tải biến thế nguồn luyện thép 30MVA-110KV. Tuy nhiên trong năm có xảy ra hư hỏng biến thế 25MVA lò EAF, vì vậy năng suất luyện thép vẫn giữ nguyên nên vẫn duy trì đúc liên tục, đúc thổi vuông 120.

+ **Cân thép lỏng lò thùng trên cầu trục ra thép lò EBT:** Qua khảo sát các nhà chế tạo cân thì kết cấu nhà xưởng PX. Luyện thép với tình trạng: Nhà xưởng sửa chữa tải trọng cầu trục lên 60T khi sử dụng lò LF 30T, thời gian sử dụng kéo dài... tính ổn định, cứng vững nhà xưởng đảm bảo độ chính xác và tránh hư hỏng hệ thống cân điện tử không đáp ứng được.

- Công ty đã lập kế hoạch đầu tư năm 2022.

d. Công tác sửa chữa lớn năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Hạng mục	KH Phê duyệt (Chưa VAT)	Chi phí phát sinh (Chưa VAT)	Ghi chú
A	B	1	2	3
1	Hệ thống nước làm nguội cho máy cán	1.000	-	Không thực hiện.
2	Cụm quay nắp lò EBT	500	-	Không thực hiện.
3	Máy rung khuôn đúc liên tục 5,25m	500	-	Không thực hiện.

4	Xe đào Mitsubishi chuyển sang chạy điện	500	-	Không thực hiện.
5	Máy nén trung áp trạm Oxy 800 m3/h	1.400	-	Không thực hiện.
6	Hệ thống xử lý khí thải 800.000 m3/h (S/c Canopy)	500	347	
7	Tang móc lớn cầu trục 30B PXL	200	117	
8	Nạo vét hệ thống mương thoát nước	350	328	
9	Chống dột nhà xưởng, kho	800	863	
10	Đường bê tông nội bộ	350	414	
11	Máy nén khí Elliott trạm Oxy 800 m3/h	300	150	
	Tổng cộng	6.400	2.218	

Các hạng mục không thực hiện theo kế hoạch như sau:

- Hệ thống nước làm nguội cho máy cán: Sau khi thực hiện các giải pháp vét xỉ tại các hồ lắng, dùng NaOH trung hòa nước, sửa chữa tận dụng các Rinky hiện có... kết quả đạt các yêu cầu đặt ra vì vậy không thực hiện.
- Cụm quay nắp lò EBT và máy rung khuôn ĐLT: Sau khi khảo sát thực tế, các thiết bị vẫn duy trì sản xuất ổn định nhiều năm tiếp theo, Công ty chỉ tiến hành sửa chữa phục hồi phần mòn, biến dạng, nên không thực hiện.
- Xe đào Mitsubishi chuyển sang chạy điện: Không thực hiện do xe không cố định ở một vị trí làm việc.
- Máy nén trung áp trạm Oxy 800 m3/h: Phụ tùng thay thế bộ giải nhiệt cấp 2 đang chờ hàng ngoại nhập, sẽ triển khai trong năm 2022.

d. Công tác môi trường:

Để sản xuất được an toàn Công ty đã triển khai các công việc sau:

- Tổ chức kiểm tra công tác ATVSLĐ và 5S. Tổ chức kiểm tra công tác an toàn khi thực hiện phương án 3 tại chỗ.
- Triển khai tháng ATVSLĐ năm 2021: Làm các bảng rôn, bảng nội quy, quy định về ATVSLĐ.
- Tổ chức lớp huấn luyện ATVSLĐ định kỳ, lớp đánh giá rủi ro. Lập kế hoạch đánh giá rủi ro cho các phân xưởng sản xuất. Tổ chức họp phân tích nguyên nhân các biện pháp khắc phục các sự cầu trục 60 tấn của PX. Luyện.
- Triển khai huấn luyện và thực tập phòng chống cháy chữa cháy năm 2021.
- Triển khai làm phai chắn nước ở cổng bảo vệ, các bao chứa cát cho cổng bảo vệ và PX. Cán để chuẩn bị tốt cho công tác phòng chống lụt bão.
- Tổ chức kiểm định 2 cầu trục 60 tấn, 02 xe gòong đúc liên tục, cầu trục 30 tấn, hệ thống khí áp lực...

- Tổ chức đo đạc tiếp địa, các thiết bị điện, hệ thống chống sét, đo kiểm môi trường làm báo cáo giám sát môi trường định kỳ.

- Ban hành quy trình giao nhận, chiết nạp chai Oxy y tế nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công nhân thao tác vận hành, cung cấp kịp thời Oxy cho các đơn vị y tế có nhu cầu để điều trị bệnh nhân mắc Covid-19.

- Lắp đặt hệ thống điện bơm nước tự động hệ thống xử lý nước thải trong Công ty.

5. Công tác quản lý đất đai

Tổng diện tích đất của Công ty thuê của Khu công nghiệp Biên Hòa 1 là: 19,7 ha, được sử dụng như sau:

- Sử dụng làm nhà xưởng, kho, văn phòng, hạ tầng, đường đi, cây xanh: 13,2 ha.

- Đất cho thuê: 6,5 ha, cho 8 đơn vị thuê. Tổng giá cho thuê: 269,9 triệu đồng/tháng.

- Ngoài ra Công ty có 185 m² đất được giao tại Phường Long Bình Tân, Biên Hòa được sử dụng để làm nhà ở tập thể cho CBCNV Công ty.

Công tác di dời:

- Đã ký hợp đồng lập FS dự án di dời Công ty. Triển khai lập phương án kỹ thuật công nghệ: Di dời và cải tạo nâng cấp toàn bộ thiết bị chính phân xưởng luyện và cán.

- Đã liên hệ thuê đất khu công nghiệp Ông Kèo và Phước An hiện đang trong giai đoạn làm rõ tính pháp lý, về sơ bộ đã xác định diện tích và chi phí thuê. Công ty đang triển khai lập phương án khả thi. Đến nay đã xây dựng xong phương án kỹ thuật công nghệ, đánh giá tình trạng thiết bị hiện tại, cải tạo mua sắm thiết bị khi di dời, xây dựng tổng mức đầu tư và đang thực hiện các bước công việc tiếp theo.

6. Công tác tổ chức lao động, tiền lương và đời sống

6.1. Công tác tổ chức lao động, tiền lương:

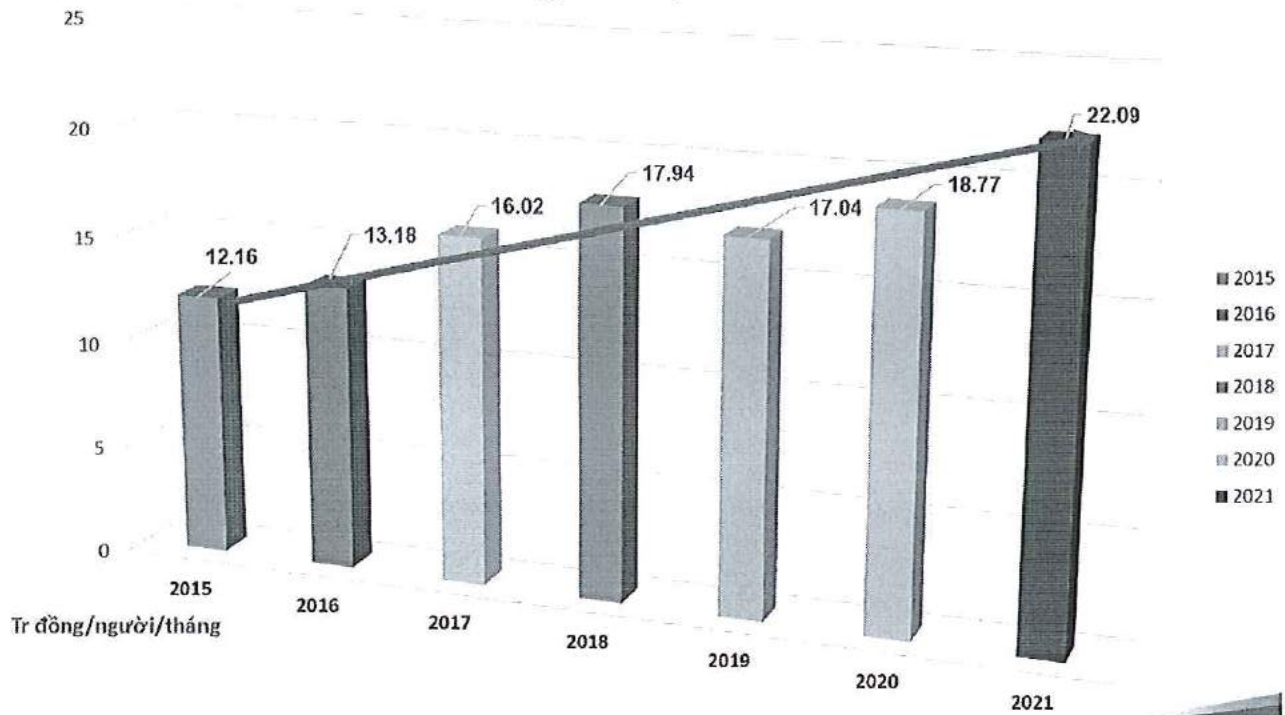
- Lao động bình quân trong năm: 400 người/tháng. Số lao động hiện tại: 393 người.

- Trong quý I/2021, Công ty đã tổ chức sắp xếp lại lao động, tinh giảm bộ máy tổ chức sản xuất kinh doanh để giảm chi phí tiền lương và các khoản chế độ có liên quan. Vận động một số lao động sức khỏe yếu và gần đến tuổi nghỉ hưu nghỉ trước tuổi để giảm lao động (24 người). Rà soát, tổ chức lại lực lượng lao động để tăng năng suất lao động của Công ty.

- Tổ chức lấy ý kiến của Người lao động cấp dưới đối với cấp trên để quản lý cấp trên khắc phục những nhược điểm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh để kịp thời khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.

- Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty năm 2021 là 22,089 triệu đồng/người/tháng (Năm 2020 là 19 triệu đồng/người/tháng).

Thu Nhập Bình Quân



6.2. Công tác chế độ

- Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách của người lao động (Nghỉ hưu, Nghỉ việc)
- Tăng chế độ hỗ trợ tiền tàu xe đi phép cho CBCNV, mức 2.500.000 đồng/người/năm (Chế độ cũ: Chỉ thanh toán cho CBCNV đi phép theo vé tàu xe thực tế).
- Tăng chế độ tiền ăn giữa ca, mức 43.000 đồng/suất khi thực hiện phương án 3 tại chỗ (mức cũ: 35.000 đồng) để đảm bảo đời sống cho CBCNV do giá cả thực phẩm đang tăng do nguồn cung cấp thực phẩm khan hiếm vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.
- Tổ chức tặng quà (phiếu mua hàng trị giá 1.000.000 đồng) cho CBCNV nhân dịp xuân năm 2021
- Tổ chức may đồng phục năm 2021 cho CBCNV Công ty và phát tiền trang bị đồng phục cho CBCNV mức: 5.000.000 đồng/người.
- Chi tiền nghỉ mát năm 2021 cho CBCNV mức 5.000.000 đồng/người.
- rà soát sửa đổi Thỏa ước Lao động tập thể và Nội quy Lao động, Thang bảng lương.
- Tổ chức khám sức khỏe định và bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn 24/24 của Công ty Bảo Việt cho CBCNV;
- Thu, trích nộp BHXH, BHTN, BHYT đúng theo quy định.

7. Công tác quản trị và niêm yết cổ phiếu

- Với mục tiêu “Nâng cao chất lượng sản phẩm; Giảm chi phí sản xuất” Công ty tiếp tục tăng cường triển khai các giải pháp chống lãng phí, kiểm soát tốt việc sử dụng vật tư phụ tùng để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.
- Ứng dụng rộng rãi biểu đồ xương cá để phân tích tìm nguyên nhân các sự cố, vấn đề trong sản xuất kinh doanh, hình thành ngân hàng dữ liệu để làm tài liệu đào tạo, giúp cho việc xử lý các sự cố tương tự được nhanh chóng và hiệu quả hơn.
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Kaizen trong Công ty. Định kỳ, sơ kết khen thưởng các cá nhân có đóng góp Kaizen cho Công ty.

- Lập các báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo quản trị nội bộ và theo yêu cầu của Tổng Công ty và các cơ quan chức năng khác (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM; Trung tâm Lưu ký Chứng khoán TP.HCM).

- Thực hiện Lễ trao quyết định niêm yết chính thức và chào mừng ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu VCA tại HOSE vào ngày 10/03/2021. Việc đưa cổ phiếu VCA lên sàn HOSE sẽ giúp Công ty VICASA lan tỏa hình ảnh, thương hiệu, minh bạch thông tin và quản trị cũng như nâng cao giá trị doanh nghiệp và khả năng huy động vốn cho các dự án trong thời gian tới, xứng đáng với niềm tin của Cổ đông và sự lựa chọn của các Nhà đầu tư.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

8. Phong trào thi đua và các mặt hoạt động Đảng-Đoàn thể

a. Công tác Đảng

Đảng bộ Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Đảng bộ cấp trên. Trong năm 2021 mặc dù do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng BCH Đảng bộ Công ty và các chi bộ vẫn luôn duy trì tốt chế độ sinh hoạt định kỳ theo quy định và thực hiện công tác tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời quan tâm tìm hiểu, nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của các cán bộ kịp thời động viên, giải đáp các vướng mắc, đáp ứng nguyện vọng của các cán bộ, Đảng viên và Người lao động.

b. Công tác Công đoàn

- Hỗ trợ cho đoàn viên Công đoàn và người thân bị nhiễm bệnh Covid-19: 1.000.000 đồng/người. - Công đoàn đã hỗ trợ Công ty mua trái cây, sữa chua... để bồi dưỡng hàng ngày cho lao động ở lại Công ty theo phương án 3 tại chỗ.

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Hưởng ứng lời kêu gọi của Hội Chữ thập đỏ Đồng Nai, Công đoàn Công ty đã kêu gọi toàn thể CBCNV đóng góp kinh phí ủng hộ Người có hoàn cảnh khó khăn bị nhiễm Covid-19, người lao động nghèo trong khu cách ly, khu vực bị phong tỏa, ủng hộ kinh phí mua vắc xin... để họ có thêm nguồn lực chiến đấu với dịch bệnh, vì sức khỏe của cộng đồng.

c. Đoàn Thanh niên

- Tổ chức cho CBCNV tham gia Ngày hội hiến máu nhân đạo của Tổng Công ty – Cụm Biên Hòa Đồng Nai: VICASA đã hiến được 107 đơn vị máu/tổng số 177 đơn vị máu của toàn ngày hội hiến máu cụm Biên Hòa.

- Tổ chức đảm nhiệm 07 công trình phần việc thanh niên: Tổng giá trị là 560 triệu đồng, giá trị làm lợi cho Công ty là 203 triệu đồng.

IV. KẾT LUẬN:

Năm 2021 là năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và ngành thép nói riêng, do tác động của dịch bệnh COVID-19. Nhưng với sự phấn đấu không ngừng của tập thể CBCNV Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL, cùng với sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời, toàn diện về nhiều mặt của Tổng Công ty Thép Việt Nam, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty vẫn giữ ở mức ổn định các sản phẩm chủ lực cả về sản xuất lẫn tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng đầy đủ và kịp thời các chủng loại sản phẩm cho thị trường. Kết quả lợi nhuận năm 2021 đạt trên 227% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, nâng cao thu nhập và đời sống cho CBCNV.

Phần II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, TIÊU THỤ NĂM 2022

1. Thuận lợi:

VICASA có thêm sản phẩm thép cuộn kéo dây giúp cho Công ty gia tăng thêm sản lượng sản xuất, bán hàng trong trường hợp thị trường khó khăn và tăng thêm thu nhập cho Người lao động.

2. Khó khăn:

- Năm 2021 nhìn chung xu hướng của thị trường là giá tăng. Tuy nhiên, năm 2022 dự báo xu hướng chung của thị trường là giảm giá, sản lượng xuất khẩu sẽ giảm nên các doanh nghiệp lớn như Thép Hòa Phát, VAS... sẽ tăng sản lượng tiêu thụ trong nước, làm cho thị trường cạnh tranh trong nước sẽ gay gắt hơn. Trong đó chủ yếu là cạnh tranh về giá bán. Trong khi đó giá thép /V/ vẫn còn cao so với các đối thủ nên tạo áp lực lớn trong việc tìm hướng đầu ra thép /V/.

- Công ty không có cảng nên chi phí bán hàng cao hơn các đơn vị, mỗi năm VICASA chi khoảng 10 tỷ đồng chi phí vận chuyển và thuê cảng xuất hàng nên ảnh hưởng tới lợi nhuận.

- Vốn lưu động tích lũy của VICASA thấp (quỹ đầu tư phát triển; lợi nhuận để lại thấp) nên thường xuyên phải vay vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh khoảng 150 -> 200 tỷ đồng/tháng nên chi phí tài chính cao, khoảng 7 -> 9 tỷ đồng/năm.

- Ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 sẽ còn tác động xấu đến tình hình kinh tế thế giới nên dự báo nhu cầu thị trường trong nước tiếp tục ở mức thấp;

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TIÊU THỤ NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Căn cứ vào dự báo của thị trường, với năng lực hiện tại Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Sản xuất:				
	- Phôi thép:	Tấn	186.012	184.100	180.000
	- Thép cán:	Tấn	159.347	159.753	165.000
2	Tiêu thụ sản phẩm:				
	- Tiêu thụ thép cán	Tấn	170.597	152.520	165.000
	- Tiêu thụ phôi thép	Tấn	26.372	19.088	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.159	2.613	2.774
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	26.247	45.510	20.700
5	Cổ tức	%	10	30	7

2. Kế hoạch đầu tư phát triển và đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ năm 2022:

DVT: Tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Tổng giá trị đầu tư	Đầu tư mua sắm TSCĐ	
			Cơ cấu nguồn vốn	
			Vốn CSH	Vốn vay
I	Hạng mục đầu tư mới	9,15	9,15	0
1	Thay động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc – truyền lực và hệ thống điều khiển đi kèm cho máy cán K16-K17	4,95	4,95	0
2	Động cơ 500KW-DC (dự phòng K1+K8/9)	2,20	2,20	0
3	Hệ thống quan trắc khí thải tự động	2,00	2,00	0
	Tổng cộng	9,15	9,15	0

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2022

Để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, Công ty sẽ triển khai những biện pháp như sau:

1. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ SẢN XUẤT:

- Tìm mọi cách giảm chi phí vật tư nguyên liệu, phụ tùng trong thời gian sắp đến. Trước tiên tập trung vào 20% vật tư, phụ tùng chính chiếm 80% chi phí, vẽ biểu đồ để theo dõi và tìm giải pháp để giảm chi phí. Với tư duy “thực trạng hiện tại là rất xấu”, Công ty sẽ tập trung Kaizen để giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh để đứng vững trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt trong thời gian sắp tới.

- Tổ chức sản xuất, giám sát quy trình công nghệ nhằm duy trì và cố gắng giảm các chỉ tiêu tiêu hao: Phế liệu, điện năng, than điện cực, hợp kim và nguyên nhiên vật liệu khác.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hàng ngày công tác kiểm tra hoạt động của tất cả các thiết bị thuộc phạm vi các phân xưởng quản lý, để có giải pháp kịp thời, không để sự cố hư hỏng thiết bị đột xuất ảnh hưởng đến sản xuất (khi sản xuất thiết bị phải hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu công nghệ).

- Phát huy lợi thế của lưu trình công nghệ luyện – đúc – cán nóng để giảm chi phí về năng lượng và tiêu hao kim loại cán thép.

- Giảm tỷ lệ thép ngắn, giảm tiêu hao kim loại và giảm missroll.

2. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH – VẬT TƯ – KINH DOANH

- Phối hợp chặt chẽ với Ban KHTT của Tổng Công ty, Khối thép /V/ trong công tác dự báo tình hình diễn biến thị trường để chuẩn bị tồn kho nguyên vật liệu, thành phẩm hợp lý đảm bảo nhu cầu sản xuất, bán hàng.

- Xây dựng đội ngũ làm công tác dự báo để thu thập thông tin của thị trường tốt hơn và có những dự báo chính xác hơn, giúp Công ty chủ động hơn trong việc kinh doanh.

- Xây dựng hệ thống Nhà cung cấp phế liệu, có ít nhất 03 đối tác lớn để đảm bảo chất lượng, chủng loại, số lượng... đáp ứng yêu cầu sản xuất luyện thép.

- Kế hoạch điều độ sản xuất bán hàng: Bám sát tình hình thị trường để xây dựng kế hoạch sản xuất tiêu thụ hợp lý theo từng tháng, quý để tăng tối đa hiệu quả, đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng Công ty giao.

- Vật tư phụ tùng: Tăng cường công tác quản trị, quản lý tồn kho hợp lý đảm bảo đáp ứng phục vụ công tác sản xuất, bảo trì sửa chữa. Hiện nay, hầu hết giá cả vật tư, nguyên

liệu phục vụ cho sản xuất luyện thép đều tăng. Công ty tập trung đàm phán với nhà cung cấp để giữ mức giá thấp nhất có thể, tìm thêm nguồn cung cấp để so sánh lựa chọn nhà cung cấp có mức giá thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

3. CÔNG TÁC KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN, AN TOÀN, ĐẦU TƯ

3.1. Công tác kỹ thuật cơ điện

- Tăng tỷ lệ liệu bãm, phát huy tối đa 02 máy cắt bãm hiện có. Làm tốt công tác phối liệu nạp lò.

- Thúc đẩy hạng mục đầu tư phần mềm điều khiển than điện cực lò EBT của Danieli sớm đưa vào sử dụng để giảm các tiêu hao điện năng, điện cực trong luyện thép.

- Tiếp tục duy trì công tác bảo trì, sửa chữa thiết bị và công tác sáng kiến đảm bảo thiết bị công nghệ hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Thực hiện tốt việc kiểm soát vật tư phụ tùng trong sản xuất: Chất lượng hàng hóa, tồn kho, sử dụng chống lãng phí...

- Phối hợp tốt giữa Phòng KH-VT- KD, PX. Luyện, PX. Cán và các đơn vị phát huy lợi điểm công nghệ khép kín luyện – cán – Oxy trong sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ nạp nóng, tăng nhiệt độ thổi thổi cán nóng...

- Duy trì công tác chất lượng đảm bảo uy tín với khách hàng, đặc biệt là sản phẩm riêng của Công ty thép làm phôi cho dây hàn.

- Nhanh chóng thực hiện các hạng mục đầu tư, sửa chữa lớn, trang bị bổ sung 2022.

- Hoàn thành FS cho dự án di dời Công ty.

- Xúc tiến nghiệm thu phần mềm than điện cực để sớm đưa vào phục vụ sản xuất.

- Các tỉnh miền Tây đang thiếu Oxy, sắp tới Công ty sẽ cung cấp Oxy cho các tỉnh miền Tây để phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, đồng thời góp phần quản bá thương hiệu của Công ty. Vì vậy Công ty sẽ triển khai xây dựng phương án sản xuất Oxy để thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo đủ Oxy cho sản xuất và phục vụ yêu cầu cung cấp Oxy y tế cho các tỉnh miền Tây.

3.2. Công tác an toàn vệ sinh lao động

- Tiếp tục triển khai thực hiện các tình huống tai nạn giả định để đề ra các biện pháp phòng ngừa.

- Triển khai đánh giá công việc của An toàn vệ sinh viên, cùng với BCH Công đoàn đơn vị nhắc nhở, đôn đốc nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới An toàn vệ sinh viên.

- Vào đầu mỗi tháng, tổ chức cho các phân xưởng lập kế hoạch số lượng phân tích rủi ro tai nạn tiềm ẩn phải thực hiện trong tháng và tổ chức triển khai thực hiện. Bộ phận An toàn kiểm tra giám sát kế hoạch thực hiện của các phân xưởng để đảm bảo tiến độ thực.

4. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

- Lập kế hoạch tài chính, cân đối nguồn vốn vay để chi phí tài chính hợp lý.

- Thống kê số liệu, so sánh, phân tích từng khoản mục chi phí đề xuất xem xét giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

- Phân tích tình hình hàng hóa tồn kho nhằm tiết giảm chi phí tài chính và rủi ro trượt giá hàng tồn.

5. CÔNG TÁC TỔ CHỨC LAO ĐỘNG

- Tiếp tục tổ chức bố trí sắp xếp lại lao động, tinh giảm lao động, hạn chế tối đa tuyển dụng để giảm chi phí tiền lương, tăng năng suất và hiệu quả lao động.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức lại bộ máy của phòng ban phân xưởng. Đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực của Công ty, tìm giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó chú trọng công tác đào tạo nâng cao kỹ năng cho tất cả các cấp nhân sự trong Công ty. Đặc biệt phải có kế hoạch đào tạo chuyên sâu cho lãnh đạo, quản lý, các đối tượng được quy hoạch các chức danh lãnh đạo để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tương lai.

- Áp dụng sơ đồ mạng nhện để nâng cao kỹ năng tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất. Trường các đơn vị phải xây dựng kế hoạch đào tạo cho CBCNV trong đơn vị mình để nâng cao chất lượng đội ngũ của CBCNV Công ty. Mục tiêu sau mỗi năm, chất lượng đội ngũ phải được tăng lên, bất kỳ công việc nào cũng có người sẵn sàng thay thế khi người phụ trách chính vắng mặt. Tuyệt đối không phụ thuộc vào bất kỳ cá nhân nào. Phân đầu xây dựng hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh phải đồng bộ, khoa học, chuẩn mực để giúp Công ty phát triển ổn định lâu dài.

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động như: Chăm sóc sức khỏe, nghỉ mát, đồng phục... chăm lo tốt cho các gia đình chính sách, cán bộ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn.

- Cải thiện thu nhập và nâng cao phúc lợi cho người lao động để giúp người lao động yên tâm gắn bó với Công ty, tổ chức lại sản xuất để phát huy tối đa nguồn nhân lực hiện có trong Công ty.

- Rà soát, định mức lại lao động, xây dựng đơn giá tiền lương để trả lương cho Người lao động phù hợp hơn.

- Rà soát lại các quy định liên quan đến các chế độ tiền lương, khen thưởng, phúc lợi của Người lao động cho phù hợp với các quy định của pháp luật và các điều kiện hiện tại của Công ty.

- Quan tâm hơn nữa chất lượng bữa ăn giữa ca cho CBCNV. Đề nghị nhà thầu thay đổi cách nấu ăn theo hướng có lợi cho sức khỏe của CBCNV: Giảm lượng đường, muối...

6. CÔNG TÁC KHÁC

- Tiếp tục rà soát xây dựng hoàn chỉnh quy chế thưởng phạt về tiết kiệm nguyên vật tư, năng lượng trong sản xuất; thưởng phạt đối với việc thực hiện an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp để góp phần tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục thúc đẩy phong trào Kaizen trong Công ty. Khen thưởng xứng đáng cho các Kaizen theo 2 yếu tố: Giá trị làm lợi của Kaizen và công sức bỏ ra để có được Kaizen. Đối với cá nhân có nhiều đóng góp tích cực cho phong trào Kaizen thì phải được trả lương cao hơn, ưu tiên xét thưởng các danh hiệu thi đua.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng thuê đất của các đối tác.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19.

Nơi nhận:

- HDQT Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Lưu: HDQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Công Du

Số: 06 /BC-HĐQT-VCA

Biên Hòa, Đồng Nai- Ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng Quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2021 như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ

Theo kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 23/04/2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm có 05 thành viên như sau:

- | | |
|---------------------|--------------------------------|
| 1. Lê Văn Cam | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Nguyễn Văn Thoan | Thành viên HĐQT |
| 3. Huỳnh Công Du | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc |
| 4. Nguyễn Đông Vững | Thành viên HĐQT, P.TGD |
| 5. Nguyễn Bảo Giang | Thành viên HĐQT |

Ngày 20/12/2021: Hội đồng quản trị Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL đã ra Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT-VCA vv Tiếp nhận đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT của Ông Lê Văn Cam. Lý do: Nghỉ hưu

Do vậy, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL hiện tại gồm có 04 thành viên. Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty sẽ tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên theo quy định.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua Nghị quyết, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh và giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện theo nghị quyết từng quý.

Trong năm 2021, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế. Trong năm 2021 HĐQT VICASA đã nỗ lực và chủ động đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tốt một số vấn đề tiết kiệm để giảm chi phí và đảm bảo thu nhập của người lao động.

- Vốn điều lệ của Công ty: **151,873 Tỷ đồng** (Thời điểm 31/12/2021).
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt được 36,384 tỷ, đạt 227% so với kế hoạch.

Sản xuất thép cán; Tiêu thụ phôi thép, thép cán đạt được tương đối tốt. Sản xuất phôi thép và lợi nhuận đạt vượt kế hoạch đề ra, thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Tập thể lãnh đạo và cán bộ CNV Công ty trong việc duy trì sản xuất trong bối cảnh thị trường ngành thép còn gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh COVID-19 và tình hình thị trường có nhiều diễn biến phức tạp.

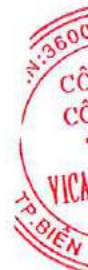
- Một số chỉ tiêu và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		Tỷ lệ % TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Sản xuất:					
a. Phôi thép:	Tấn	186.012	180.000	184.100	102,28
b. Thép cán:	Tấn	159.347	170.000	159.743	93,97
2. Tiêu thụ sản phẩm:					
a. Tiêu thụ thép cán	Tấn	170.597	170.000	152.520	89,72
b. Tiêu thụ phôi thép	Tấn	26.372	5.000	19.088	381,76
3. Doanh thu:	Tỷ.đ	2.159	2.056	2.613	127,09
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	6,73	-	6,28	-
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH (ROE)	%	9,51	-	15,13	-
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.247	20.000	45.510	227,55
7. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	21.066	16.000	36.384	227,40
8. Cổ tức	%	10	7	30	428,57
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	VND	1.387	-	2.396	-

2. Công tác đầu tư, trang bị bổ sung năm 2021

DVT: Tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Tổng giá trị được phê duyệt	Cơ cấu nguồn vốn		Tổng chi phí phát sinh (chưa có VAT)	Giá trị quyết toán (Bao gồm VAT)
			Vốn CSH	Vốn vay		
1	Hệ thống điều khiển điện cực lò Luyện thép	5,000	5,000	0,0	4,122	Năm 2019 chuyển qua
2	Máy phân tích quang phổ	1,500	1,500	0,0	1,327	1,450
3	Giá cán Blockmill	2,500	-	-	-	Không thực hiện



4	Cân thép lồng lò thùng trên cầu trục ra thép lò EBT	1,000	-	-	-	Không thực hiện
5	Đúc liên tục, đúc thổi vuông 130	2,000	-	-	-	Không thực hiện
6	Xe ô tô 7 chỗ	1,300	1,300	0,0	1,236	1,347
	Tổng cộng	13,30	13,300	0,0	6,685	2,797

Tình hình thực hiện các dự án:

- Hệ thống điều khiển điện cực lò luyện thép: Chuyển tiếp từ năm 2019. Tổng GTHĐ với nhà thầu Danieli là 148.000 EUR, đã thanh toán 80% GTHĐ. Chưa thể nghiệm thu do chuyên gia Ý chưa qua vì tình hình dịch COVID-19 kéo dài.

- Máy phân tích quang phổ: Đã tổ chức chào hàng cạnh tranh qua mạng và ký hợp đồng với nhà thầu thực hiện. Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Xe ô tô 7 chỗ: Tổ chức mở thầu (hình thức chào hàng cạnh tranh qua mạng) và ký hợp đồng thực hiện. Đã đưa vào sử dụng tháng 10/2021.

- Các hạng mục khác: Không thực hiện (Giá cán Block Mill, Đúc thổi vuông 130; cân thép lồng lò thùng).

+ Giá cán Block Mill: Với thiết bị đòi hỏi độ chính xác cao và việc xây dựng lại bản vẽ chế tạo từ thiết bị đang sử dụng, các nhà cung cấp thiết bị không cam kết được yêu cầu của VICASA: Sau nghiệm thu có tải, mới thanh toán tiền hàng. VICASA tiến hành thay thế vật tư, phụ tùng đảm bảo yêu cầu sản xuất (chỉ đặt hàng mua sắm các chi tiết rời, mau mòn chóng hỏng).

+ Đúc liên tục, đúc thổi vuông 130: Để đạt hiệu quả đầu tư cần thiết nâng năng suất luyện thép. Chuẩn bị điều kiện này Công ty đã tiến hành phân bổ phụ tải nguồn cung cấp điện 22KV và 110KV, giảm tải biến thế nguồn luyện thép 30MVA-110KV. Tuy nhiên trong năm có xảy ra hư hỏng biến thế 25MVA lò EAF, vì vậy năng suất luyện thép vẫn giữ nguyên nên vẫn duy trì đúc liên tục, đúc thổi vuông 120.

+ Cân thép lồng lò thùng trên cầu trục ra thép lò EBT: Qua khảo sát các nhà chế tạo cân thì kết cấu nhà xưởng PX. Luyện thép với tình trạng: Nhà xưởng sửa chữa tải trọng cầu trục lên 60T khi sử dụng lò LF 30T, thời gian sử dụng kéo dài... tính ổn định, cứng vững nhà xưởng đảm bảo độ chính xác và tránh hư hỏng hệ thống cân điện tử không đáp ứng được.

- Công ty đã lập kế hoạch đầu tư năm 2022.

Các hạng mục hoàn thành đều được nghiệm thu, đưa vào sử dụng và quyết toán theo đúng quy định

3. Về thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2020

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng)	Ghi chú
-----	-----------	---------	--------------------	---------

1	Nguyễn Bảo Giang	Thành viên HĐQT	48.000.000	4 trđ/tháng
2	Nguyễn Văn Thoan	Thành viên HĐQT	48.000.000	4 trđ/tháng
	Tổng cộng		96.000.000	

Các thành viên khác của HĐQT trong năm 2021 đều làm việc trực tiếp tại công ty, được công ty trả lương tháng nên không hưởng thù lao.

Mức thù lao trên đây được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT kính báo cáo để Quý cổ đông nắm rõ.

4. Về công tác giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành:

- Năm 2021, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty vận hành theo mục tiêu và kỳ vọng của cổ đông. Hội đồng quản trị luôn có những chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời nhằm giúp Ban điều hành phản ứng linh hoạt trước những biến động của thị trường, nhất là trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại các tỉnh thành phía Nam.

- Năm 2021, Hội đồng quản trị công ty đã theo sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

5. Công tác quản trị và niêm yết cổ phiếu tại HOSE:

- Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển sàn chứng khoán từ UPCOM (HNX) sang Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM (HSX). Thực hiện Lễ trao quyết định niêm yết chính thức và chào mừng ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu VCA tại HOSE vào ngày 10/03/2021. Việc đưa cổ phiếu VCA lên sàn HOSE sẽ giúp Công ty VICASA lan tỏa hình ảnh, thương hiệu, minh bạch thông tin và quản trị cũng như nâng cao giá trị doanh nghiệp và khả năng huy động vốn cho các dự án trong thời gian tới, xứng đáng với niềm tin của Cổ đông và sự lựa chọn của các Nhà đầu tư.

- Lập các báo cáo định kỳ và báo cáo quản trị nội bộ theo yêu cầu của các cơ quan chức năng: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM; Trung tâm Lưu ký Chứng khoán TP.HCM.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL trong năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thoan

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
(đã được kiểm toán)

Số: 150222. *TL* /BCTC.HCM**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL được lập ngày 15 tháng 02 năm 2022, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

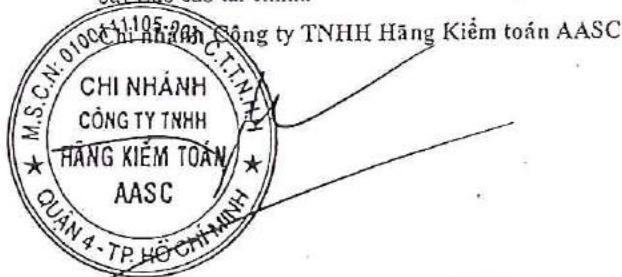
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Trần Trung Hiếu
Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2018-002-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2022

Phạm Văn Sang
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 3864-2020-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		515.725.242.495	226.190.972.066
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	20.763.229.800	46.574.174.332
111	1. Tiền		20.763.229.800	8.574.174.332
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	38.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		123.233.907.317	56.325.493.909
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	117.812.597.314	53.632.246.260
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	3.588.826.683	2.191.838.800
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	1.867.483.320	546.408.849
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(35.000.000)	(45.000.000)
140	IV. Hàng tồn kho	08	353.554.108.694	114.999.410.696
141	1. Hàng tồn kho		353.554.108.694	114.999.410.696
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		18.173.996.684	8.291.893.129
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	3.491.861.730	2.892.185.116
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		14.682.134.954	5.399.708.013
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		63.250.937.474	86.790.973.925
220	II. Tài sản cố định		51.384.658.987	73.414.697.866
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	51.384.658.987	73.414.697.866
222	- Nguyên giá		394.355.488.347	394.103.032.025
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(342.970.829.360)	(320.688.334.139)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		4.193.917.005	4.121.917.005
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	09	4.193.917.005	4.121.917.005
260	VI. Tài sản dài hạn khác		7.672.361.482	9.254.359.054
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	7.672.361.482	9.254.359.054
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>578.976.179.969</u>	<u>312.981.945.991</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		338.495.626.407	91.476.401.049
310	I. Nợ ngắn hạn		338.495.626.407	91.476.401.049
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	48.435.469.655	53.119.677.790
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	1.821.957.938	1.811.735.693
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	2.150.487.405	1.945.520.968
314	4. Phải trả người lao động		21.778.722.610	21.133.868.403
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	5.037.290.502	1.008.671.497
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	1.863.002.155	2.561.308.469
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	242.333.296.142	50.000.000
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	18	15.075.400.000	9.841.770.000
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi			3.848.229
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		240.480.553.562	221.505.544.942
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	240.480.553.562	221.505.544.942
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		151.873.220.000	151.873.220.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		151.873.220.000	151.873.220.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		20.441.721.380	20.441.721.380
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		14.999.169.000	14.999.169.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		53.166.443.182	34.191.434.562
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		16.782.789.562	13.125.264.488
421b	LNST chưa phân phối năm nay		36.383.653.620	21.066.170.074
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>578.976.179.969</u>	<u>312.981.945.991</u>

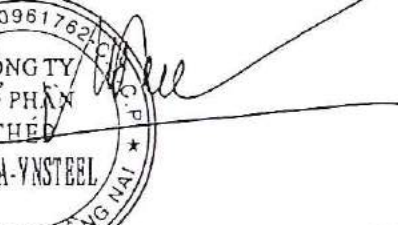


Đặng Công An
 Người lập



Nguyễn Thanh Hùng
 Kế toán trưởng





Huỳnh Công Du
 Tổng Giám đốc

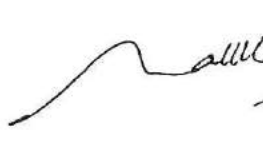
Đồng Nai, ngày 15 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	2.623.096.461.293	2.172.546.820.855
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	9.766.622.988	13.154.515.793
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.613.329.838.305	2.159.392.305.062
11	4. Giá vốn hàng bán	23	2.515.957.151.011	2.073.711.034.656
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		97.372.687.294	85.681.270.406
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	466.232.498	1.206.093.715
22	7. Chi phí tài chính	25	7.222.808.513	7.681.796.960
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.821.121.838	6.957.417.593
25	8. Chi phí bán hàng	26	14.892.926.276	21.030.525.237
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	30.150.616.881	32.493.405.972
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		45.572.568.122	25.681.635.952
31	11. Thu nhập khác	28	37.572.904	587.782.363
32	12. Chi phí khác	29	100.000.001	22.727.273
40	13. Lợi nhuận khác		(62.427.097)	565.055.090
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		45.510.141.025	26.246.691.042
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	9.126.487.405	5.180.520.968
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>36.383.653.620</u>	<u>21.066.170.074</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	2.396	1.241



Đặng Công An
 Người lập



Nguyễn Thanh Hùng
 Kế toán trưởng



Huỳnh Công Du
 Tổng Giám đốc
 Đồng Nai, ngày 15 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		45.510.141.025	26.246.691.042
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		26.359.252.605	21.288.660.485
03	- Các khoản dự phòng		5.223.630.000	9.254.223.154
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		156.853.567	71.435.125
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(104.652.457)	(469.485.533)
06	- Chi phí lãi vay		6.821.121.838	6.957.417.593
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		83.966.346.578	63.348.941.866
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(75.060.650.415)	60.333.753.922
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(238.554.697.998)	148.706.933.672
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(631.820.106)	38.698.205.473
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		982.320.958	6.158.055.174
14	- Tiền lãi vay đã trả		(6.629.338.289)	(7.217.666.011)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(8.921.520.968)	(5.434.820.590)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.612.929.400)	(3.026.687.700)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(248.462.289.640)	301.566.715.806
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(4.406.284.459)	(7.855.995.940)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		30.890.000	270.637.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		174.340.039	126.520.694
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(4.201.054.420)	(7.458.838.246)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		1.261.533.739.595	704.315.811.751
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(1.019.250.443.453)	(942.223.490.781)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(15.430.292.115)	(22.684.424.120)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		226.853.004.027	(260.592.103.150)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(25.810.340.033)	33.515.774.410



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		46.574.174.332	13.058.411.431
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(604.499)	(11.509)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>20.763.229.800</u>	<u>46.574.174.332</u>

Đặng Công An
Người lập

Nguyễn Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Huỳnh Công Du
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 02 năm 2022





Biên Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS):

1. Về nhân sự:

Ban kiểm soát Công ty CP Thép VICASA–VNSTEEL năm 2021 gồm các thành viên :

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu thành viên BKS	Ngày chấm dứt thành viên BKS	Số buổi tham dự họp BKS	Tỉ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Phước Hải	Trưởng ban	28/03/2018		4	100%
2	Lê Trọng Dung	Ủy viên	28/03/2018	23/04/2021	1	25%
3	Nguyễn Bạch Đường	Ủy viên	23/04/2021		3	75%
4	Hồ Duy Khải	Ủy viên	28/03/2018		4	100%

2. Về hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến và kiến nghị trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo điều lệ qui định.
- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2021;
- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành;
- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác mua sắm tài sản, đầu tư XDCB và sửa chữa lớn năm 2021;
- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính năm 2021 nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của số liệu tài chính.

3. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Thù lao (đồng/năm)
1	Nguyễn Phước Hải	Trưởng ban	Không có
2	Hồ Duy Khải	Ủy viên	36.000.000
3	Nguyễn Bạch Đường	Ủy viên	27.000.000
4	Lê Trọng Dung	Ủy viên	9.000.000

Handwritten signature

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- HĐQT Công ty đã tiến hành đầy đủ các phiên họp để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác trong kỳ, đề ra chương trình hoạt động tiếp theo.
- Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong biên bản cuộc họp và có nghị quyết của HĐQT giao cho ban điều hành triển khai thực hiện.
- Ban điều hành có nhiều cố gắng bám sát triển khai nghị quyết của HĐQT giao và các công việc khác.

I. Về tình hình tài chính năm 2021:

DVT : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ (CK)	Số đầu kỳ (ĐK)	Chênh lệch CK / ĐK	
				Giá trị	Tỉ lệ
A	B	1	2	3 = 1 - 2	4 = 3 / 2
A	TỔNG TÀI SẢN	578.976	312.982	265.994	84,99%
I	Tài sản ngắn hạn	515.725	226.191	289.534	128,00%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.763	46.574	(25.811)	-55,42%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
3	Các khoản phải thu	123.234	56.326	66.908	118,79%
4	Hàng tồn kho	353.554	114.999	238.555	207,44%
5	Tài sản ngắn hạn khác	18.174	8.292	9.882	119,18%
II	Tài sản dài hạn	63.251	86.791	(23.540)	-27,12%
1	Phải thu dài hạn				
2	Tài sản cố định hữu hình	51.385	73.415	(22.030)	-30,01%
3	Tài sản dở dang dài hạn	4.194	4.122	72	1,75%
4	Tài sản dài hạn khác	7.672	9.254	(1.582)	-17,10%
B	TỔNG NGUỒN VỐN	578.976	312.982	265.994	84,99%
I	Nợ phải trả	338.496	91.476	247.020	270,04%
1	Nợ ngắn hạn	338.496	91.476	247.020	270,04%
2	Nợ dài hạn				
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	240.480	221.506	18.974	8,57%
1	Vốn chủ sở hữu	240.480	221.506	18.974	8,57%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác				

1. Tài sản ngắn hạn:

1.1 Tiền và các khoản tương đương tiền:

Cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 55,42%. Số dư 31/12/2021 là 20.763 triệu đồng, trong đó tiền mặt 268 triệu đồng, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn 20.495 triệu đồng.

1.2 Các khoản phải thu:

Cuối kỳ so với đầu kỳ tăng 118,79% . Do tăng dư nợ phải thu của các khách hàng lớn như: Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam, Công ty CP Thép Nhà Bè, Chipmong Group.

Số dư các khoản phải thu đến ngày 31/12/2021 là: **123.234 triệu đồng**

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: **117.813 triệu đồng**

Handwritten signature

- Trả trước cho người bán ngắn hạn: 3.589 triệu đồng
- Phải thu ngắn hạn khác: (Ứng trước Quỹ KTPL+Khác) 1.867 triệu đồng
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: - 35 triệu đồng

1.3 Hàng tồn kho:

	Nguyên vật liệu	GT tồn kho 31/12/2021 (Triệu đồng)	GT tồn kho 31/12/2020 (Triệu đồng)	Tăng (+), giảm (-)	Tỉ lệ
A	B	1	2	3 = 1 - 2	4 = 3 / 2
1	Nguyên liệu chính	137.216	52.663	84.553	160,55%
	<i>Trong đó: - Thép phế liệu</i>	<i>137.216</i>	<i>52.663</i>	<i>84.553</i>	<i>160,55%</i>
2	Vật liệu phụ	35.984	14.518	21.466	147,86%
3	Nhiên liệu	6.891	4.385	2.506	57,15%
4	Phụ tùng	6.746	8.527	-1.781	-20,89%
5	Công cụ dụng cụ	211	184	27	14,67%
6	Phôi thép	26.374	12.222	14.152	115,79%
7	Thép cán	140.132	22.500	117.632	522,81%
	Cộng	353.554	114.999	238.555	207,44%

Nhận xét:

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ so với đầu kỳ tăng 207,44 %, do tăng tồn kho thép phế liệu, vật liệu phụ (Silicon Mangan, Ferro Silic, ...), nhiên liệu, phôi thép và thép cán thành phẩm.

1.4 Tài sản ngắn hạn khác:

Cuối kỳ so với đầu kỳ tăng 119,18 %. Do tăng khoản thuế GTGT còn được khấu trừ và do phát sinh, phân bổ một số công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí có giá trị lớn sử dụng trong 12 tháng.

Số dư đến ngày 31/12/2021 là 18.174 triệu đồng, bao gồm:

- Thuế GTGT còn được khấu trừ là: 14.682 triệu đồng.
- Công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí có giá trị lớn sử dụng dưới 12 tháng còn phải phân bổ là: 3.492 triệu đồng.

2 Tài sản dài hạn:

2.1 Mua sắm tài sản cố định (TSCĐ) và đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB):

ĐVT: Triệu đồng					
TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Tổng CP phát sinh (Chưa có VAT)	Giá trị quyết toán (Bao gồm VAT)	Tăng TSCĐ
A	B	1	2	3	4
1	Hệ thống điều khiển điện cực lò luyện thép	5.000	4.122	2019 chuyển qua	
2	Máy phân tích quang phổ	1.500	1.327	1.450	1.327
3	Xe ô tô 7 chỗ	1.300	1.236	1.347	1.236
4	Giá cán Blockmill	2.500		Không thực hiện	

Handwritten signature

5	Cân thép lồng lò thùng trên cầu trục ra thép lò EBT	1.000		Không thực hiện	
6	Đúc phôi vuông 130 (Đúc liên tục)	2.000		Không thực hiện	
7	Di dời cải tạo nâng cấp xưởng luyện cán thép		72		
8	Máy sấy khí KingPower KPD75 (PXL)		56	62	56
9	Máy lạnh tủ đứng Daikin (PXC)		72	79	72
10	Máy lạnh Panasonic 5HP (PXL)		74	81	74
11	Máy lạnh tủ đứng Daikin (P.QLCL)		58	64	58
12	Máy tiện YS 770 Yamaguchi (PXCĐ)		105	116	105
13	Máy phay MAKINO 7,5KW-3P (PXCĐ)		131	144	131
14	Xe ben Hyundai HD 270/15 (PXL)		330	363	330
15	Máy tiện CNC OKUMA 1B25 (PXCĐ)		585	644	585
16	Xe ben Hyundai HD370/24T (PXL)		360	396	360
	Cộng	13.300	8.528	4.745	4.334

Nhận xét:

- 1) Hệ thống điều khiển điện cực lò luyện thép: Chuyển tiếp từ năm 2019. Tổng GTHĐ với nhà thầu Danieli là 148.000 EUR, đã thanh toán 80% GTHĐ. Chưa thể nghiệm thu do chuyên gia Ý chưa qua vì tình hình dịch COVID-19 kéo dài.
- 2) Máy phân tích quang phổ và xe ô tô 7 chỗ: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, đã nghiệm thu quyết toán và tăng TSCĐ.
- 3) Giá cán Blockmill: Không thực hiện, do các nhà cung cấp thiết bị không cam kết được yêu cầu phải nghiệm thu có tài mới thanh toán tiền hàng. Hiện nay chỉ đặt hàng mua sắm các chi tiết rời, mau mòn chóng hỏng.
- 4) Cân thép lồng lò thùng trên cầu trục ra thép lò EBT: Không thực hiện, do tính ổn định, độ cứng vững nhà xưởng nhằm đảm bảo độ chính xác và tránh hư hỏng hệ thống cân điện tử không đáp ứng được.
- 5) Đúc phôi vuông 130 (Đúc liên tục): Không thực hiện, do trong năm năng suất luyện thép vẫn giữ nguyên nên vẫn duy trì đúc thổi vuông 120.
- 6) Di dời cải tạo nâng cấp xưởng luyện cán thép: Đã xây dựng xong phương án kỹ thuật công nghệ, đánh giá tình trạng thiết bị hiện tại, cải tạo mua sắm thiết bị khi di dời, đang tiếp tục thực hiện các bước công việc tiếp theo.
- 7) Các hạng mục từ 8 – 16 : Thuộc dạng thiết bị lẻ, đã nghiệm thu và tăng TSCĐ.

2.2 Sửa chữa lớn (SCL):

TT	Hạng mục	KH SCL (chưa VAT)	Chi phí phát sinh (Chưa VAT)	ĐVT: Triệu đồng	
				Quyết toán (Có VAT)	Chênh lệch QT và KH
A	B	1	2	3	4 = 3 - 1
1	Hệ thống nước làm nguội cho máy cán	1.000			Không thực hiện
2	Cụm quay nắp lò EBT	500			Không thực hiện
3	Máy rung khuôn đúc liên tục 5,25m	500			Không thực hiện
4	Xe đào Mitsubishi chuyển sang chạy điện	500			Không thực hiện

Handwritten signature

5	Máy nén trung áp trạm Oxy 800 m3/h	1.400		Không thực hiện	
6	Hệ thống xử lý khí thải 800.000 m3/h (S/c Canopy)	500	347	381	-119
7	Tang móc lớn cầu trục 30B PXL	200	117	128	-72
8	Nạo vét hệ thống mương thoát nước	350	328	361	11
9	Chống dột nhà xưởng, kho	800	863	949	149
10	Đường bê tông nội bộ	350	414	455	105
11	Máy nén khí Elliott trạm Oxy 800 m3/h	300	150	165	-135
	Cộng	6.400	2.218	2.440	-60

Nhận xét: Đối với các hạng mục không thực hiện theo kế hoạch, chi tiết như sau:

- 1) Hệ thống nước làm nguội cho máy cán: Sau khi thực hiện các giải pháp vét xi tại các hồ lắng, dùng NaOH trung hòa nước, sửa chữa tận dụng các Rinky hiện có... kết quả đạt các yêu cầu đặt ra vì vậy không thực hiện.
- 2) Cụm quay nắp lò EBT + Máy rung khuôn ĐLT: Sau khi khảo sát thực tế, các thiết bị vẫn duy trì sản xuất ổn định nhiều năm tiếp theo, Công ty chỉ tiến hành sửa chữa phục hồi phần mòn, biến dạng, nên không thực hiện.
- 3) Xe đào Mitsubishi chuyển sang chạy điện: Không thực hiện do xe không cố định ở một vị trí làm việc.
- 4) Máy nén trung áp trạm Oxy 800 m3/h: Phụ tùng thay thế bộ giải nhiệt cấp 2 đang chờ hàng ngoại nhập, sẽ triển khai trong năm 2022.

2.3 Tài sản dài hạn khác:

Cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 17,10%, do phát sinh và phân bổ một số công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí có giá trị lớn sử dụng trên 12 tháng. Giá trị còn phải phân bổ đến ngày 31/12/2021 là 7.672 triệu đồng

3 Nợ phải trả đến ngày 31/12/2021:

	338.496 triệu đồng
a/ Phải trả người bán ngắn hạn:	<u>48.436 triệu đồng</u>
(Chủ yếu do nợ tiền mua thép phế liệu và vật tư khác)	
b/ Người mua trả tiền trước:	<u>1.822 triệu đồng</u>
c/ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:	<u>2.151 triệu đồng</u>
d/ Phải trả người lao động:	<u>21.779 triệu đồng</u>
e/ Chi phí phải trả ngắn hạn:	<u>5.037 triệu đồng</u>
• Các khoản phải trả hàng hóa dịch vụ	4.842 triệu đồng
• Khác	195 triệu đồng
e/ Phải trả ngắn hạn khác:	<u>1.863 triệu đồng</u>
• Nhận ký quỹ, ký cược	102 triệu đồng
• Cổ tức và lãi trái phiếu chưa chi trả	894 triệu đồng
• Thuế TNCN tạm thu CBCNV	426 triệu đồng
• Phải trả khác	441 triệu đồng
f/ Vay ngắn hạn ngân hàng:	<u>242.333 triệu đồng</u>
g/ Dự phòng phải trả ngắn hạn:	<u>15.075 triệu đồng</u>

(Handwritten signature)

4 Thanh lý TSCĐ:

Trong năm 2021 đã tiến hành thanh lý và hạch toán giảm các TSCĐ sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên TSCĐ thanh lý	Nguyên giá	GTCL	Giá trị thu hồi
1	Máy phân tích quang phổ SpectroMAX	1.161		Không thu hồi được
2	Máy lạnh tủ đứng Daikin 3HP	42		Không thu hồi được
3	Bãi để thép tấm	33		Không thu hồi được
4	HT chuyển thời nóng ĐLT sang PX cán	2.845		Thu hồi SPL 22 triệu đồng
	Cộng	4.081	0	

5 Các chỉ số tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ số	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	10,92%	27,73%
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	89,08%	72,27%
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,46%	29,23%
4	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,54%	70,77%
5	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,48	1,22
6	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,52	2,47
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	1,39%	0,98%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	6,28%	6,73%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,13%	9,51%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	VNĐ	2.396	1.387

Nhận xét : So với cùng kỳ

- Tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản giảm, tương ứng với tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản tăng, chủ yếu do giá trị hàng tồn kho và phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng, trong khi ít có hạng mục đầu tư lớn nào trong năm 2021.
- Tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tăng, tương ứng với tỷ trọng nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn giảm, chủ yếu do khoản vay ngắn hạn NH tăng.
- Khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán hiện hành giảm chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền giảm và khoản vay ngắn hạn ngân hàng tăng như đã nói ở trên.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu đều tăng, chủ yếu do lợi nhuận tăng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản giảm nhẹ.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng từ 1.387 đồng lên 2.396 đồng cho 1 cổ phiếu.

(Handwritten signature)

II. Kết quả kinh doanh năm 2021:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	TH năm 2021	TH năm 2020	Tăng, giảm so với cùng kỳ	% tăng giảm so với cùng kỳ
A	B	1	2	3	4 = 3/2
1	Doanh thu thuần	2.613.330	2.159.392	453.938	21,02%
2	Giá vốn hàng bán	2.515.957	2.073.711	442.246	21,33%
3	Lợi nhuận gộp	97.373	85.681	11.692	13,65%
4	Chi phí bán hàng	14.893	21.031	(6.138)	-29,19%
5	Chi phí QLDN	30.151	32.493	(2.342)	-7,21%
6	Lợi nhuận từ HĐKD	52.329	32.157	20.172	62,73%
7	Doanh thu HĐTC	466	1.206	(740)	-61,36%
8	Chi phí HĐTC	7.223	7.682	(459)	-5,98%
9	<i>Trong đó : chi phí lãi vay</i>	<i>6.821</i>	<i>6.957</i>	<i>(136)</i>	<i>-1,95%</i>
10	Lợi nhuận từ HĐTC	(6.757)	(6.476)	(281)	-4,34%
11	Thu nhập khác	38	588	(550)	-93,54%
12	Chi phí khác	100	23	77	334,78%
13	Lợi nhuận khác	(62)	565	(627)	-110,97%
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	45.510	26.246	19.264	73,40%

Nhận xét:

1/ Về thực hiện so với kế hoạch năm:

- Lợi nhuận năm 2021 đạt 227,55% so với kế hoạch năm (TH 45.510 triệu đồng / KH 20.000 triệu đồng).

2/ Về thực hiện so với cùng kỳ:

- Doanh thu thuần và giá vốn năm 2021 so với cùng kỳ đều tăng, tuy nhiên do doanh thu thuần tăng nhiều hơn so với giá vốn nên lợi nhuận gộp tăng.
- Chi phí bán hàng giảm 29,19%, nguyên nhân chủ yếu do giảm chi phí bốc xếp vận chuyển và chi phí thương hiệu thép V.
- Chi phí QLDN giảm 7,21%, nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2021 đã hoàn nhập số còn lại chưa chi của quỹ dự phòng tiền lương năm 2020.
- Chi phí tài chính giảm 5,98%, nguyên nhân do giảm chênh lệch tỉ giá và lãi vay.
- Xét tổng chi phí bán hàng, chi phí QLDN và chi phí tài chính:
 - + Năm 2021 là 52.267 triệu đồng, bình quân một tấn sản phẩm thép cán tiêu thụ phải chịu 342.689 đồng /1 tấn SP
 - + Năm 2020 là 61.206 triệu đồng, bình quân một tấn sản phẩm thép cán tiêu thụ phải chịu 358.776 đồng /1 tấn SP.
 - + Như vậy so với cùng kỳ giảm 16.087 đồng /1 tấn SP.

Handwritten signature



III. Đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2021	TH năm 2020	Tăng, giảm so với cùng kỳ	% tăng, giảm so với cùng kỳ
A	B	1	2	3	4 = 3/2
1	<u>Sản lượng sản xuất</u>				
1.1	Phôi thép (Tấn)	184.100	186.012	(1.913)	-1,03%
1.2	Thép cán (Tấn)	159.743	159.347	395	0,25%
1.3	Oxy				
	- Thổi lò (m3)	4.505.052	4.357.225	147.827	3,39%
	- Nạp chai (chai)	75.870	63.071	12.799	20,29%
2	<u>Sản lượng tiêu thụ</u>				
2.1	Phôi thép SX bán ngoài(Tấn)	19.088	26.372	(7.283)	-27,62%
2.2	Thép cán (Tấn)	152.520	170.597	(18.076)	-10,60%
	- Thép cán (SX)	152.520	169.580	(17.060)	-10,06%
	- Thép cán (gia công ngoài)	0	1.017	(1.017)	-100,00%
2.3	Oxy				
	- Thổi lò (m3)	4.505.052	4.357.225	147.827	3,39%
	- Nạp chai (chai)	75.870	63.071	12.799	20,29%

Nhận xét:

1/ Về thực hiện so với kế hoạch năm:

- Sản lượng SX phôi thép đạt 102,28% (184.100 tấn / 180.000 tấn).
- Sản lượng SX thép cán đạt 93,97% (159.743 tấn / 170.000 tấn).
- Sản lượng tiêu thụ thép cán đạt 89,72% (152.520 tấn / 170.000 tấn).

2/ Về thực hiện so với cùng kỳ:

- Sản lượng SX phôi thép so với cùng kỳ giảm 1,03%.
- Sản lượng SX thép cán so với cùng kỳ tăng 0,25%.
- Sản lượng phôi thép bán ngoài so với cùng kỳ giảm 27,62%.
- Sản lượng tiêu thụ thép cán so với cùng kỳ giảm 10,60%.

C. KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thu mua thép phế liệu theo lô.
- Đối với hệ thống điều khiển điện cực lò luyện thép, có giải pháp liên hệ mời nhà thầu sang để nghiệm thu quyết toán thanh lý hợp đồng và tăng TSCĐ.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát nhất trí thông qua.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Nguyễn Phước Hải



Số: 06 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2021

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm 2020 chuyển qua năm 2021	16.782.789.562
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	36.383.653.620
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2021	53.166.443.182
4	Chia cổ tức 30% vốn điều lệ (VĐL: 151.873.220.000)	45.561.966.000
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng 10% lợi nhuận	3.638.365.000
6	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH, TK (Vượt kế hoạch LN)	477.300.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	3.488.812.182

Đối với lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định phân phối lợi nhuận tại thời điểm thích hợp.

Trên đây phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thoan

Số: 07 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ LỢI NHUẬN NĂM 2022

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất:

- Sản xuất phôi thép: 180.000 tấn
- Sản xuất thép cán: 165.000 tấn

2. Kế hoạch tiêu thụ:

- Tiêu thụ thép cán: 165.000 tấn

3. Kế hoạch kết quả kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế: 20,700 tỷ đồng

Hiện nay, tình hình dịch bệnh covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty và có diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Do vậy, ĐHCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh - lợi nhuận phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thoan

Số: 08 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	20.700.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (Thuế TNDN 20%)	16.560.000.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 chuyển qua năm 2022	3.488.812.182
4	Chia cổ tức: 7% vốn điều lệ (VĐL: 151.873.220.000VNĐ)	10.631.125.400
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng: 10% lợi nhuận	1.656.000.000
6	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH, TK: 2% lợi nhuận	331.200.000
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối	7.430.486.782

Hiện nay, tình hình dịch bệnh covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty và có diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Do vậy, ĐHCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Nguyễn Văn Thoan

Số: 05 /TTr-HDQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Tiền lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc,
Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, TK HĐQT và Kế toán trưởng năm 2022

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua:

1. Tiền lương Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định, phải đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT:

- + Chủ tịch HĐQT: 6,00 triệu đồng/người/tháng
- + Ủy viên HĐQT: 4,00 triệu đồng/người/tháng
- + Kiểm soát viên, thư ký HĐQT: 3,00 triệu đồng/người/tháng

Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp Kiểm soát viên, thư ký HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng thù lao theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thoan

Số: 03 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch Đầu tư phát triển và mua sắm TSCĐ năm 2022

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA – VNSTEEL;
- Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Kế hoạch Đầu tư phát triển và mua sắm TSCĐ năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Thời gian thực hiện	Đầu tư mua sắm TSCĐ			
			Tổng giá trị đầu tư	Trong đó giải ngân		
				Tổng giá trị	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
I	Hạng mục đầu tư mới		9,15	9,15	9,15	0,00
1	Thay động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc – truyền lực và hệ thống điều khiển đi kèm cho máy cán K16-K17	2022	4,95	4,95	4,95	0,00
2	Động cơ 500KW-DC (dự phòng K1+K8/9)	2022	2,20	2,20	2,20	0,00
3	Hệ thống quan trắc khí thải tự động	2022	2,00	2,00	2,00	0,00
	Tổng cộng		9,15	9,15	9,15	0,00

Trên đây Kế hoạch Đầu tư phát triển và mua sắm TSCĐ năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thoan

Số: 04 /TTr-HDQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: **Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL.

Quản trị Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022 một trong số năm Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
2. Công ty Deloitte;
3. Công ty PricewaterhouseCoopers (PwC);
4. Công ty Ernst and Young (E&Y);
5. Công ty KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Thoan

TỜ TRÌNH

V/v giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của cổ đông
sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty;

Theo đó Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với các doanh nghiệp có liên quan.
- Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Do vậy Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua hợp đồng mua bán thép trả chậm với các công ty có liên quan của Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP (Cổ đông sở hữu 65% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VCA), cụ thể như sau:

Stt	Tên khách hàng	Số lượng (tấn)	Hạn mức tín chấp (tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	14.000 - 20.000	210
2	Công ty CP Thép Nhà Bè-Vnsteel	3.000	45
3	Công ty TNHH thép Vinakyoei	5.000	75

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thoan

Số: 09 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Công ty
Nhiệm kỳ 2018 – 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA – VNSTEEL;
- Căn cứ quyết định 341/QĐ-VNS ngày 13/12/2021 về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL.
- Căn cứ vào Đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL ngày 20/12/2021 của ông Lê Văn Cam.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 28/03/2018, ông Lê Văn Cam đã được bầu là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL nhiệm kỳ 2018 - 2023. Nay vì lý do Nghỉ hưu, ông Lê Văn Cam đã có đơn xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 20/12/2021.

Sau xem xét đơn từ nhiệm trên, đồng thời căn cứ vào quy định điểm c khoản 1 điều 20 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL nhiệm kỳ 2018 - 2023 của ông Lê Văn Cam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thoan

Số: 10/TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 05 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: **Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty
Nhiệm kỳ 2018 – 2023**

Kính gửi: **ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA – VNSTEEL;

Hiện nay Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm có 04 thành viên:

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| 1.1 Ông Nguyễn Văn Thoan | TV HĐQT, Phụ trách HĐQT |
| 1.2 Ông Huỳnh Công Du | TV HĐQT, Tổng Giám đốc |
| 1.3 Ông Nguyễn Đông Vững | TV HĐQT chuyên trách |
| 1.4 Ông Nguyễn Bảo Giang | TV HĐQT |

Ngày 20/12/2021: Hội đồng quản trị Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL đã ra Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT-VCA vv Tiếp nhận đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT của Ông Lê Văn Cam. Lý do: Nghỉ hưu.

Do vậy, để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Xuân Sơn Thành viên HĐQT (Sơ yếu lý lịch đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thoan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA – VNSTEEL NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN SON

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/01/1964

Nơi sinh: TP Vinh, Nghệ An.

CCCD số: 040064020641

Ngày cấp: 22/09/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 5/C3 Khu phố 1, Phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Căn hộ 19.02 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.

Quá trình đào tạo:

1981-1982: Trường Kỹ thuật xây dựng Việt Đức, Trung cấp Công nhân kỹ thuật;

1982-1987: Đại học Bách khoa Hà Nội, Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy;

2006-2008: Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, Cao cấp lý luận chính trị.

Quá trình đào tạo, công tác:

01/1988 – 04/1989: Nhà máy Cơ khí Luyện kim, Kỹ thuật viên Xưởng Cơ khí;

04/1989 – 05/1994: Nhà máy Cơ khí Luyện kim, Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật;

05/1994 – 01/1995: Nhà máy Cơ khí Luyện kim, Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện;

01/1995 – 07/2000: Nhà máy Cơ khí Luyện kim, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật;

08/2000 – 06/2003: Nhà máy Cơ khí Luyện kim, Quản đốc Xưởng Cơ khí;

07/2003 – 12/2006: Nhà máy Cơ khí Luyện kim, Phó Giám đốc;

01/2007 – 12/0007: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim;

01/2008 – 03/2012: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty sản phẩm Mạ công nghiệp Vingal;

04/2012 – 02/2020: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim;

03/2020 – Nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.



Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có): Không.

Số lượng cổ phiếu hiện tại đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL là 3.796.875 cổ phần, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 3.796.875 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

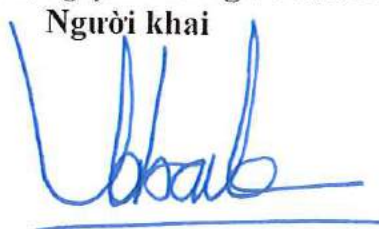
Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 05 tháng 04 năm 2022

Người khai



Nguyễn Xuân Sơn



QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 - 2023 CÔNG TY CP THÉP VICASA-VNSTEEL

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2018- 2023
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.



- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cử tri hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Các quy định khác theo Điều lệ Công ty quy định. Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cử tri (nếu cần).
- Trường hợp Đại biểu tham dự trực tiếp: Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.
- Trường hợp đại biểu bỏ phiếu từ xa: Cử tri thực hiện gửi Phiếu bầu cử về theo quy định tại Quy chế làm việc. Phiếu bầu cử của các Cử tri bỏ phiếu từ xa sẽ được bỏ vào thùng phiếu và sẽ được kiểm tra và tổng hợp cùng với các Phiếu bầu cử được phát tại Đại hội theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên thì Đại biểu bỏ phiếu từ xa xem như không bỏ phiếu cho ứng viên đó.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cử tri (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cử tri của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử quy định.

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL trước 16h00 ngày 07/04/2022 theo địa chỉ sau:

- **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL**
- **Địa chỉ:** KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- **Điện thoại:** (0251) 3836148 – 3836090 Fax: (0251) 3836505

Trên đây là toàn bộ quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thoan